

Phụ-nữ

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 13386

Tân-văn

TIRAGE à
2700 exemplaires
Saigon le 3 Mai 1934

Số này có bài :

- * Cái quan-niệm tranh-dấu của Phụ-nữ
- * Phòng vấn bà Thái-van-Lân N. T. Kiên
- * Học - thực - đạo - bà và hạnh phúc
vợ chồng của T. T. Minh-Lâm
- * Nguồn-thi-cảm-mời của Phan-văn-Huân
- * Phi-phá-cháy ở Nam-Vang
- * Về Văn-đề Văn-hóa bình-dân
- * Đoàn - Thiên-Hay — Chuyện vui
chuyện lạ và tiên-thuyết

P. IMPRIMERIE BAO-TON
M. B. BIỆP VĂN LY



== 0^s 10 ==
NĂM THỨ SÁU
ngày 3 Mai 1934
== 240 ==

VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC
Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N. 61
Điện thoại : 748

Tên đầy thép :
CREDITANA - SAIGON

— Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chun vé Quốc-trái Đông-Pháp, Credit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Vé công chuyện khác, xin hỏi *Hội*).

Bản Hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt-mạ kén, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết-kiệm.

Tôn chỉ của bản Hội : **LÀM VẼ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH**

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUYNH-DINH-KHIEM
(ngồi đầu tư lực)

Phó Hội-trưởng : TRAN-THANH-TRACH, O. H. H.
Hội-đồng Hội-Nghi-Tư, Ba-lien.

(Dực bản củ chiếu theo điều thứ 21 trong Điều-lệ)

Hội-viên : Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Đépis, Nghiệp-
chủ, Thủ-đuc

• Mr. LUU-VAN-LANG, H. H.
Quan Kỹ-sư, Saigon.

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEN,
Thưc-nghiệp-gia, Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH-DINH-THAO,
Trang-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LY :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRUONG-VAN-VI.
Đốc Phủ-sư Hàm ở Cựu-đốc

Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-
đồng Quân-hạt, Saigon.

Quản-ly Hành-sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên : Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bản-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo chế-sư, Saigon.

• Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-
VINH, Nghiệp-chủ, Saigon

• Mr. THAI-VAN-LAN Atexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-ly : Mr. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 240

Ngày 8 Mai 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

V-nghĩa cuộc phỏng-vấn về vấn - đề phụ - nữ

Trong ba số *Phụ - Nữ* vừa qua, chúng tôi đã đăng những bài phỏng-vấn về vấn - đề phụ - nữ, do các nhà nữ-hiền-tập biên ra. Vì có lắm bạn đọc - giả muốn biết ý - nghĩa cuộc phỏng-vấn một cách đích - xác, rõ ràng, chúng tôi xin thanh - minh ở bài này một cách châu - đáo.

Phụ-Nữ Tân-Văn là một cơ-quan ngôn-luận quốc-âm, không thể nào làm lợi-khi tuyên-truyền, cò-dộng cho một phái chánh-trị, và văn-học nào hết. Chúng tôi nhắc lại điều này, là cốt mong các bạn nhận sự thành-thật của bản-báo.

Đã là cơ-quan ngôn-luận không có đảng-phái, tức nhiên chúng tôi phải phò bày ý-kiến các *cánh phụ - nữ* Annam, để cho các bạn đọc báo có tài liệu mà phẩm bình.

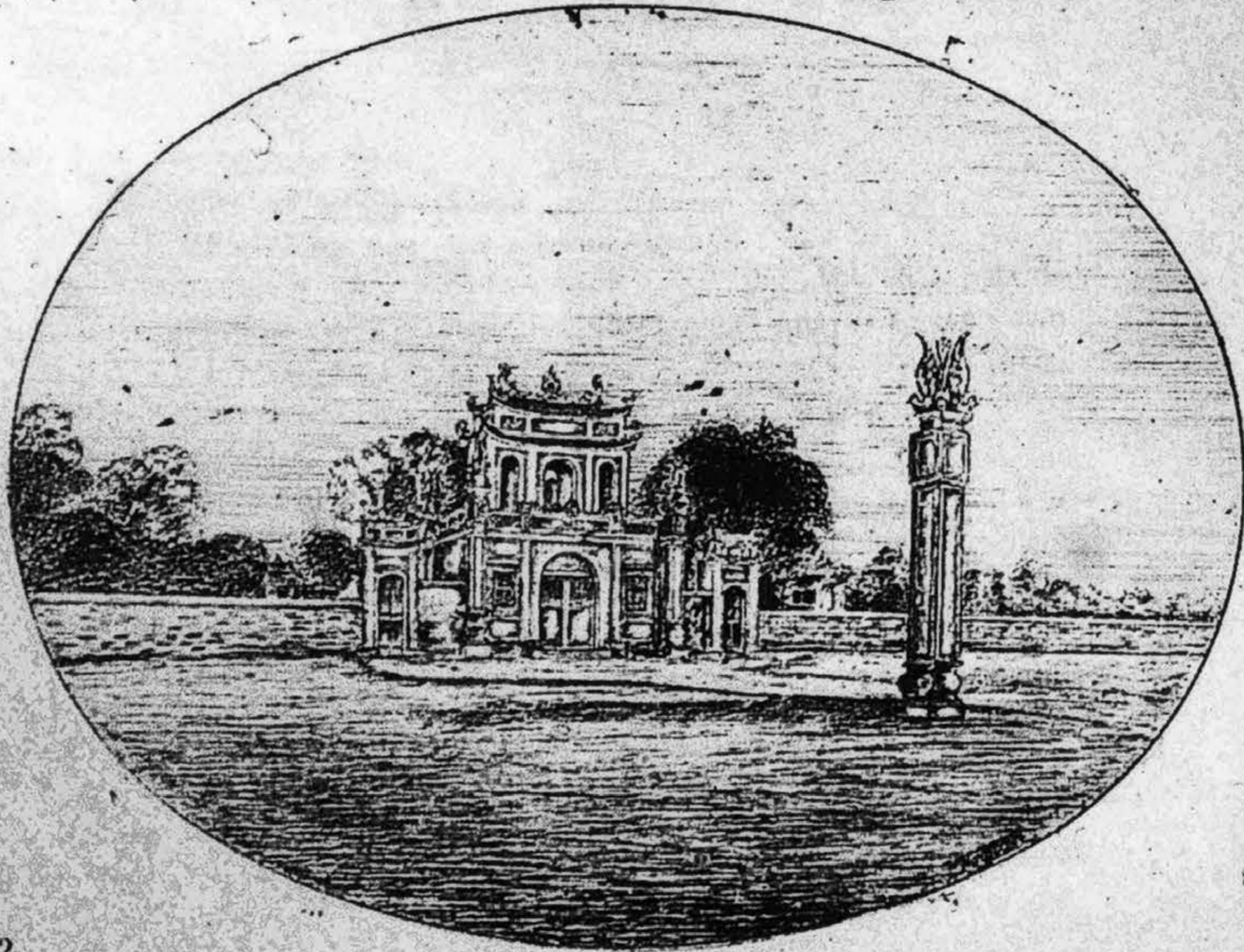
Chúng tôi đã hỏi những người phụ-nữ vợ con các cánh chánh-trị cải-lương hay là bạn gái độc-thân, không phải là tổ ý biểu-dùng tình với một đảng - phái nào đâu ! Rồi đây, chúng tôi sẽ có dịp phỏng-vấn phụ-nữ lao-công và tiểu-tư-sản, nếu ý - kiến nào có thể bày ra được thì chúng tôi cũng sẽ đăng lên mặt báo *Phụ-Nữ Tân-Văn*.

PHU NU TAN VAN

Làm như vậy để cho các bạn thấy rõ mỗi cảnh phụ-nữ tư-tưởng ra thế nào. Các giới phụ-nữ tiểu tư-sản và lao-công phải phấn đấu trong mọi đường để sanh-lớn, cố-nhiên là phải theo một lối, một chiều, một hướng như định. Vậy chúng tôi phổ-bày các cái ý-kiến khác nhau và trải nhau như vậy không có lòng nào mong cho các giới ấy phải rối trí mà không tiến - thủ đâu!

Chẳng qua là vì nhiều chị em còn phân - vân do dự, không nhận rõ coi đường tranh-đấu, mà chúng tôi bày ra điển-dán này để có dịp cùng nhau tranh-luận, rồi kết-luận theo con đường phấn-đấu của quần-chúng. Vì, theo ý chúng tôi nghĩ, vấn-đề phụ-nữ giải-phóng phụ thuộc vào vấn-đề sanh-lớn của quần-chúng. Đàn-bà muốn tự giải thoát phải hiểu lẽ phân-tranh ngày nay trong xã-hội, rồi cùng với bạn lao-khổ nam nữ đi vào con đường mà lịch-sử đã vạch ra cho kẻ lao-công phải đi trong thế-kỷ hai mươi này.

Phụ nữ tan vân



Cuộc đời với y tôi

« Tiền tài là huyết-mạch... », « tiền - bạc đi trước, như-nghĩa đi sau », « đời kim-tiền », v. v . . . Đó là những câu ta thường nghe, tỏ rằng ở đời này tiền là chúa-tể cả vạn vật.

Mà thật thế ! trăm công ngàn việc ở đời, cho đến người tư-tưởng, cũng đều chịu ảnh-hưởng « hơi đồng », từ việc nhỏ đến việc lớn mỗi đều cho ta thấy rõ rằng không có mạng - lịnh nào oai-nghiêm, mạnh mẽ cho bằng mạng-lịnh của kinh-tế.

Bỏ những chuyện nhỏ mà nói đến việc lớn - lao thì ta thấy rằng các cường-quốc có tên trong bản địa - đồ, chỉ vì kinh-tế khủng-hoảng mà điêu-đứng, nên chánh-trị lung lay, nội-trị không xong, ngoại-giao rối rít.

Ở Pháp.

Tình-hình vẫn lộn-xộn, không vì chi lạ hơn là cái vấn-đề rác-rối : công-như thâm-huyệt.

Sau cuộc dờ máu ngày 6 Février, ông Doumergue, chịu theo ý dân, đứng ra lập nội-các, tưởng là nhờ sự kinh-nghiệm của ông trong trường-chánh-trị và lòng tin cậy của dân-chúng, mà làm cho nước Pháp trở lại ngày thanh-vượng. Thủ-tướng Doumergue tuyên-bố lập nội-các hiệp-nhứt, và khuyến các đảng, phải dẹp những sự xung-đột nhỏ-nhèn mà chung lo việc nước.

Nhưng, cứ theo diên-tin đã đánh lại thì hiện-tình nước Pháp vẫn chưa yên, ông thủ-

tướng già kia sợ cũng khó làm tròn phận sự.

Chánh-phủ muốn cho công-như được cân-phân, nên định bớt số chi-tiểu. Mà muốn thế thì phải bớt lương quan-lại.

Những đạo chỉ-dụ của chánh-phủ vừa ban - hành, thì liền gặp cái trở-lực : quan-lại cực-kỳ phân-đối.



Đời với thời-cuộc, thủ-tướng Doumergue, mới đây lại tuyên-bố rằng trong nước gặp lúc nguy-nan mỗi người dân đều phải hy-sanh một ít. Nếu phân-đối chánh-phủ thì chánh-phủ sẽ dùng phương-pháp cưỡng-quyết mà giữ trật-tự.

Nhưng thế, sự bất-bình của dân-chúng vẫn còn sôi, đám binh-dân Pháp bất-bình vì sự sanh-hoạt của họ rất là khổ-sở. Không lạ chi, tình-cảnh của dân lao-động Pháp cũng chẳng khác gì tình-cảnh của hạng lao-công ở thế-giới Họ cũng đã chán những ngón-lợi-dụng, đề-nén của phái-thiểu-số vô-nhân-đạo, và chỉ mong thay-đổi chế-độ kinh-tế lại cho hợp với sự-nhu-cầu của phần-đồng.

Bởi thế, đầu-thủ-tướng Doumergue có tài-giỏi và cương-quyết cho mấy đi nữa, mà chế-độ kinh-tế không đổi, thì cũng không mong gì làm cho nước Pháp trở lại cảnh thái-bình được.

Ở các nước khác như Mỹ, Đức, Anh, v. v . . . đều thường xây ra những cuộc đình-công, cuộc giai-cấp chiến-tranh vì nạn kinh-tế, lại càng dữ-dội.

Ở Đức, chánh-phủ quốc-gia xã-hội cố hết sức để phấn-đấu với nạn thất-nghệp, nhưng vẫn vô-hiệu-quả. Dân lao-động Đức khổ hơn hết, vì một mặt thì bị cơn ma « khủng-hoảng » dân-xé, một mặt lại phải chịu cú-đầu dưới bàn-tay sắt của Hitler. Ở trong cái nước mà nội-cái tên (Quốc-gia xã-hội) cũng đã thấy mâu-thuẫn rồi, thì hạng lao-công làm sao tránh khỏi những sự bất-công, mâu-thuẫn ?

Về nội-trị, liệt-cường thì như thế ấy, mà trong trường-ngoại-giao quốc-tế thì cái không-khi nghi-kỵ vẫn chưa tiêu-tan, nước nào cũng nói chuyện hòa-bình, nhưng một mực lại đóng-tàu đúc-súng.

Nguy-hiểm nhưt là ở Thái-bình-dương.

Đồng-thời với Âu-châu, Á-châu, cũng có cái không-khi bất-hòa.

Người ta lo sợ rằng rồi đây sẽ không tránh khỏi một cuộc chiến-tranh giữa hai nước Nhật-Nga, hoặc là Nhật vì chánh-sách xâm-lược mà phải chạm-trán với Anh, Mỹ.

Hòa-bình, hòa-bình ! câu chuyện đầu môi !...

Bao giờ Quyền-lợi của họ còn xung-đột nhau thì sự hòa-bình cũng chỉ là mộng-tưởng mà thôi.

D. . .

PHU NU TAN VAN

Búa-liềm và Hitler

Theo điển-tin đánh lại thì từ ngày 1er Mai, cái búa với cái liềm sẽ là dấu hiệu của đảng Quốc-gia xã-hội.

Một điều ai cũng biết, «búa liềm» là dấu hiệu của đảng cộng-sản, tức là đảng Hitler ghét nhất. Thế mà nay lại lấy dấu hiệu của đảng cộng-sản làm của mình thì chẳng phải là một chuyện lạ sao?

Từ đầu tháng Mai sắp về sau, đảng viên Quốc-gia xã - hội sẽ đeo nơi tay mỗi người một miếng đồng (plaque) có chạm cái đầu của thi-sĩ Goethe, hai bên thì có hình một cái búa và một cái liềm, ở dưới lại có khác hình con ó của đảng quốc-gia xã-hội.

Một tờ báo ở Đức, ca tụng cái ý nghĩa sâu xa của dấu-hiệu ấy. Tờ báo ấy viết rằng đem cái đầu của Goethe là biểu - hiệu của sự lao-dộng trí-thức mà hiệp với cái liềm, ta «cây gươm hòa-bình của dân tộc» và cái búa là khí-cụ của thợ-thuyền, là đảng quốc - gia xã - hội muốn có sự liên-lạc giữa lao-dộng trí-thức với những người làm việc tay chân.

Anh thủ-tướng nước Đức kỳ khôi thật! Đã lập nên một cái đảng vừa « quốc-gia » lại vừa « xã-hội », đã tận lực trừ tuyệt đảng cộng-sản ở Đức, rồi lại mượn dấu hiệu của đảng nghịch mà làm của mình.

Lại câu chuyện đồng bạc Diethelm

Trong một số trước chúng tôi cũng đã nói đến cái nạn bạc giả, do đồng-bạc 20 gr. của ông Diethelm mà phát sanh ra.

Cho đến ngày nay, vẫn chưa nghe chánh-phủ định đoạt lẽ nào, những người có bạc đồng đều than van vì đem đổi chác, mua đâu cũng không được cả, cho đến sở Bưu - điện mà

cũng không nhận bạc đồng kia mà.

Chẳng những thế, thừa con lợn xon, có một hạng người thừa nước đục thả câu, gạt gẫm dân - quê mà thu lợi.

Có nhiều người cho chúng tôi hay rằng ở miệt Sa-déc, Cao-lãnh, Chợ-mới, có một bọn đi mua bạc đồng lại, mỗi đồng bạc chừng 4 5 cái. Dân quê thiệt - thà, sợ đề đồng bạc lại không xài được, nên mất rē gì cũng « tổng » đi cho rồi...

Nếu nhà chuyên-trách không liệu sơm thì rất nguy cho dân dân nghèo... Nạn kinh-tế khủng-hoảng cũng đủ cho họ đỡ sống đỡ chết rồi, tưởng không cần phải có thêm cái « nạn » này nữa.

AI trúng số độc đắc?

Mỗi rằm, ở Saigon đây đều có một kỳ xổ số. Mà theo lẽ tự - nhiên thì mỗi kỳ xổ số đều có một số độc-đắc, cái số mà ai cũng mơ-ước, vì trúng nó thì đầu không giàu hơn ai, chớ cũng làm một trường-giã được một lúc.

Xổ số, thì người trúng kẻ trật, đó cũng là chuyện thường. Nhưng... một điều chúng tôi lấy làm lạ, là ít khi biết đích - xác rằng ai trúng số độc-đắc lắm.

Kỳ xổ số trước, có tin đồn rằng M. Laurezy trúng, song vài hôm sau thì lại nghe có ông « lục » ông « đỏ » gì ở Kim-biên trúng.

Không có một tin « chánh-thức » nào cho ta rõ cả.

Trong hai người tất phải có một người trúng chớ! Thế thì ai trúng? Hay là không ai trúng hết?...?

Rồi đến kỳ xổ số vừa rồi, họ lại đồn rằng thầy thơ - ký nào ở dưới Vĩnhlong trúng. Nhưng bộ thầy này giàu quá, hay là sợ lãnh về nhà sinh họa, nên không đến lãnh bạc... (?)

Đạo-luật 16 Février 1898 và các tiệm buôn bán đồ cũ

Viện lý rằng đề phòng - ngừa nạn trộm cắp, quan thuộc địa bộ tổng-trưởng, ngày 20 Juillet 1933, trình lên cho đức tổng - thống Pháp một bản dự-thảo xin hủy bỏ chỉ-dụ ngày 16 Mars 1909 đang thi-hành ở Nam-kỳ và xin ban-hành đạo - luật ngày 16 Février 1898.

Theo chỉ-dụ mới này, quan toàn-quyền Đông-Dương đã soạn sẵn 1 cái nghị - định, bắt buộc những người mua bán đồ cũ:

1 - Trong tờ khai xin mở tiệm phải nói rõ rằng mình mua bán tất cả các thứ, hay là mua bán những món nào như định. Nếu khai theo cách sau, thì không được mua bán đồ nữ-trang, vàng bạc và đồ quý giá.

2 - Trong số mua bán, ngoại ra những đều biên chép thì lại phải in dấu tay của những người đến bán hay mua vào. (Điều này, đạo-chỉ-dụ ngày 16 Mars 1909 không bắt buộc đến).

Thế là nghề mua bán đồ cũ rồi đây cũng phải khó khăn.

Theo khoản thứ nhất, thì rồi đây tiệm cầm đồ lớn sẽ chiếm độc-quyền mua bán vàng. Tuy rằng kêu rằng tiệm cầm đồ lớn, nhưng thật ra thì cũng là mua bán vàng, vì phần nhiều vàng cầm vào đó, không tiền nên ít ai chuộc lại lắm. Thế rồi bao nhiêu vàng lại lọt cả về nhà băng Đông-Pháp...

Về khoản thứ hai, nói rằng là đề phòng-ngừa bọn trộm cắp, nhưng in dấu tay cũng chưa chắc là đã bắt được mà chỉ thêm khó cho người cần tiền đem đồ đi bán.

Chúng tôi tưởng rằng mỗi kỳ xổ số rồi, ban tổ - chức cũng nên cho công - chúng biết đích - xác người trúng với, kẻo...?

CÁI QUAN-NIỆM TRANH-ĐẤU của chị em phải như thế nào ?



Chị em chúng ta tưởng phải nên chú-ý đến tình-hình chị em nước Pháp nhiều hơn hết là vì những sự hành động của họ đều có quan-hệ một cách gián tiếp đến chị em chúng ta. Không nói ra cũng biết là vì nước Pháp với nước ta có quan-hệ mật-thiết cùng nhau.

Tôi đã có dịp nói rằng chị em Pháp hiện đã vượt đến một trình-độ khá cao rồi, cho nên cuộc vận-động phụ nữ giải phóng không sớm thì muộn cũng sẽ có kết-quả hay. Chị em chúng ta muốn theo cho kịp người thì phải hưởng-ứng những cuộc vận-động giải-phóng ấy; không hưởng-ứng rồi một ngày kia cũng phải bị lôi-cuốn theo trào lưu, chỉ bằng biết sớm liệu mà noi theo chịu liên-hóa của nó mới mong mau đạt được mục - đích. Bây giờ đây, chúng ta cứ ngồi cố động ngược với phong-trào, biểu chị em phải thờ cái đạo tam - tưng như mấy ngàn năm nay họ đã nhận đó làm cái phần sự thiêng-liêng của họ rồi, thì công ấy thiệt là công đã-trang vậy. Không phải mấy ngàn năm nay, họ đã làm tròn bổn phận của họ đó, mà địa-vị của họ ở trong gia đình, ở ngoài xã-hội nào có thấy khá gì đâu.

Hay là cũng chỉ làm nô-lệ cho đàn-ông mà thôi. Đạo tam tưng đầu cho chị em không muốn bỏ đi nữa, thì không thể nào giữ nó được. Bởi vì điều-kiện kinh-tế làm lung-lay tận gốc của nó rồi. Chồng dối, con dối, thì tự nhiên mình phải lo phần-đầu để mưu sanh.

Hãy nhìn những gia đình nghèo-khổ thì thấy rõ.

Nhơn nói đến hiện-tình phụ-nữ Pháp, mà tôi phải nói qua cái xu-hướng của một số ít chị em

quí phái ở xứ này, họ không chịu phóng tâm con mắt cho xa, và cứ nhìn vào địa-vị quyền lợi của họ mà ngăn trở chị em nghèo-khổ thiệt hành « cuộc phụ nữ giải phóng »

Phải hiểu rằng ở Pháp, cái khâu-liệu của chị em là cái khâu-hiệu tranh-đấu, có tranh-đấu mới có sanh tồn. Họ muốn nắm tay chông-con của họ phần đầu để giải-thoát khỏi giai - cấp thống-trị; giai-cấp này chỉ gồm có một thiểu số mà thôi, nhưng vì chiếm khí-cụ sanh-sản mà được hưởng nhiều đặc-quyền ở trong xã-hội. Cái chế độ xã-hội đương thời không còn thích-hiệp với quyền-lợi của chị em, của chông-con chị em, cho nên sự vận-động giải-phóng là một điều-kiện tối-yếu cho sự sanh-tồn của chị em vậy.

Ở vào thời-đại tranh-đấu này thì đừng có nói chuyện an-phần thủ-thường mà được. Nhưng sự tranh-đấu cũng phải biết lựa cho phải đường, chớ chẳng phải nghe người ta nói tranh-đấu mình cũng nói là tranh-đấu.

Trước hết mình phải biết nhận rằng vấn đề phụ-nữ chỉ là một phần tử của vấn đề xã-hội, vậy muốn giải-quyết vấn đề phụ nữ một cách thấu-triệt, thì tất nhiên phải lo giải quyết vấn đề xã-hội.

Cuộc vận-động phụ-nữ giải-phóng muốn cho kết-quả rõ ràng thì không phải chỉ biết giải quyết một vài vấn đề lật vạt có quan-hệ đến phụ-nữ mà được đâu, và cái quan niệm của cuộc vận-động ấy khi nào cũng lấy kinh-tế, vật-chất (matière) làm chủ-chốt, mà đừng có lấy linh-lực (forces spirituelles) làm căn-bản.

Tinh thần không phải là cơ sở của xã-hội mà kinh-tế, vật-chất mới thiệt là nền móng của xã-hội.

Đời chế độ kinh-tế này lại cho hoàn thiện, nghĩa là đừng có một số người nào chiếm đoạt khí-cụ sanh-sản của xã-hội làm quyền sở-hữu của mình, và hơn-đó kinh-tế không khủng-hoảng nữa thì tinh-thần cũng không khủng-hoảng nữa.

Hạn mua báo được tặng sách chỉ còn có 12 ngày nữa là hết, xin quý vị nào chưa mua hoặc chưa trả tiền báo xin gởi trả mua gấp trước ngày 15 Mai 1934. Mua một năm báo 5\$00 sẽ được tặng 5\$ sách truyện có giá trị.

PHU NU TAN VAN

Muốn bỏ-cứu nạn kinh-tế khủng hoảng mà chúng ta lại nhờ bỏ-cứu nạn tinh-thần khủng-hoảng, như mục-dịch của « *Tinh-lực hiệp đoàn* » (L'Union des forces spirituelles) bên Pháp, thì cái khái-niệm của cuộc vận-dộng kia thấy lâm-lạc rồi, và hơn đó không thể tránh được làm kết quả không tốt.

« *Tinh-lực hiệp đoàn* » bên Pháp là một cái hội gì, và vì đâu mà thành lập?

Bên Pháp có nhiều hội Phụ - Nữ lắm, như « *L'action sociale de la femme* » là một. Bà phó hội trưởng của hội ấy là bà *Le Vert Chotard*, trong cuộc hội-nghị trước đây đã đề-trình một tờ báo-cáo nói về nạn khủng-hoảng hiện thời, kết-luận rằng vẫn biết nó là kinh-tế, nhưng nó cũng vẫn do tinh-thần mà ra. Hơn đó bà *Le Vert-Chotard* mới đề-trình kế-hoạch này là liên-hiệp tất cả những cái gì có ăn thua tới tinh-thần (*Esp'it*) của nước Pháp. Sau đó « *Tinh-lực Hiệp đoàn* » mới thành lập.

Bà *Le Vert-Chotard* trước kia là người đã sáng-lập ra Hội gọi là « *Phụ-nữ đầu-phiếu toàn-quốc liên-hiệp-đội* », mà hiện nay bà công-tước de la Rochefoucauld làm hội-trưởng. Hai năm trước bà đã lập ra cái Hội để phân-đối sự sanh-hoạt mắcmỏ.

Mục-dịch của « *Tinh-lực hiệp đoàn* » là vâng-cứu đạo đức, luân lý cũ. Bà *Le Vert-Chotard* cho rằng lâu nay đồng tiền đã giữ cái chức trách lớn-lao quá, và nó chỉ thờ-phượng cuộc tiến-hoá vật-chất mà thôi. Bây giờ cần phải liên-hiệp những tinh-lực lại để cho người ta nhận-chấn được cuộc đời hiểu rõ mục-dịch của cuộc đời!

Cái phương-pháp của hội ấy là liên-hiệp lại những người nào muốn kiếm phương-thuốc cứu-chữa thời-bệnh ở trong sự khôi-phục tinh-thần lại. Sự hành động của hội ấy là họ khuyến-khích những mỹ-thuật, văn chương có mục-dịch về luân-ly và về tinh-thần.

Trên đó là những mục-dịch, phương-pháp, hành-động của « *Tinh-lực hiệp đoàn* » bên Pháp; hội ấy có 80 vạn người theo.

Chúng tôi không bao giờ tán-thành những hội có tánh-chất duy-tâm; thần-bi (idealiste, spiritualiste), vì cái chứng bệnh của xã hội này là nằm ở trong chế-độ kinh-tế của nó, chứ chẳng phải ở trong chỗ văn-chương, mỹ-thuật, ở trong cõi lý-tưởng mơ-màng.

Phải hiểu rằng tinh-thần chỉ là cái phản-ảnh của cơ-sở kinh-tế, vậy sao đau Nam mà đi chữa Bắc?

H. T. D.

Đính-chính

Trong số báo vừa rồi, vì ấn-công bỏ sót nhiều chữ trong nhiều bài thành ra mất nghĩa.

Như, ở bài *Luận-ly bất-công*, ở trong trương 6, trong câu thứ hai, đầu bài, nên đọc lại: « *ruợu trà, cờ bạc, trai gái, v. v. mà lý-dị chớng thì luận-ly không có o.* » Ấn-công bỏ sót mất những chữ *chớng* và *luận-ly*.

Cũng trong bài ấy, ở câu: « *Một người thông minh, có học như chim mà chịu giam hãm cái đời mình trong thành sâu bể thăm là luân-ly* », xin đọc lại là: « *... trong thành sâu bể thăm là chí vi luân-ly.* »

Một câu nữa trong bài ấy.
« *Làm sao khi một người đàn ông chê chán, bỏ vợ mà lấy vợ khác.* »
Xin đọc lại là:
« *..... Chê chán vợ rồi, bỏ mà lấy vợ khác.* »

Trong bài thơ mới, trương 15, câu:
« *Người từng lướt đi hững (?) kẻ nâng nung, tuyết lạnh* ».
Xin đọc chữ « *hững* » lại là « *chẳng* ».

“SAIGON”
là tờ báo chạy nhứt ở Nam-kỳ

Nhân ngày kỷ-niệm châu-niên 3 Mai
sẽ ra số đặc-biệt, rồi bắt đầu ra 8 trương lớn luôn

CHỮ MỚI, IN ĐẸP,
BÀI VỞ ĐẶC-SẮC,
TIN TỨC MAU LẺ

PHỤ TRƯỞNG VĂN-CHƯƠNG
PHỤ TRƯỞNG CAO-MẸN
PHỤ TRƯỞNG PHỤ-NỮ
CHUYỆN VUI, CHUYỆN LẠ
HÌNH VẼ KHỎI HẠI
LỜI BÀN ĐUA NGỰA
THỂ THAO HOÀN CẦU
TIỂU-THUYẾT (PHÚ-ĐỨC)
PHÊ-BÌNH KHẢO CỨU VÀ NHIỀU BÀI
KHÁC KHÔNG THỂ KỂ HẾT.

MỖI NGÀY CÓ

Giá mỗi số 0 \$ 06

Nhiều danh như ba kỳ giáp
T. B. Nhân ngày lễ kỷ-niệm, chúng tôi có mở ra cuộc thi
chuyện vui và hình vẽ khôi-hài. Muốn rõ thể-lệ và gửi
thưởng xin đón xem số đặc-biệt. SAIGON

Y-KIẾN PHỤ-NỮ VỚI VĂN-ĐỀ PHỤ-NỮ

Phòng-vấn bà THÁI-VĂN-LÂN

Một tòa nhà lớn, núp ở chính giữa vườn, ở bên cạnh đường Rousseau. Tôi bước vào, gặp cô Marcelle Lân, ái-nữ của bà Thái-văn-Lân, vui vẻ mời ngồi và cô vào trong thưa mẹ có khách.

— Chào cô, cô đến chơi.
— Dạ, chào Bà!

Tôi hỏi thăm cô Louise Lân, người thiếu-nữ danh đồn hay có tiếng thì bà cho hay rằng cô đã sang Pháp, đi học âm-nhạc tại Paris. Bà Thái-văn-Lân có mấy người con trai nữa, cũng sang học bên Pháp từ thuở nhỏ.

Tôi hỏi:
— Thưa bà, theo ý của bà và ông thì trong cách giáo dục con cái nên để cho con được định đoạt, phán đoán điều gì không?

— Chúng tôi vẫn để cho chúng nó rộng về đường tư-tưởng. Mấy đứa con của tôi tùy sở thích của chúng nó mà đeo đuổi học theo nghề chúng nó chọn. Ở nhà tôi xuất thân ở trường Ecole d'Arts et métiers ở Paris và chuyên môn về điện khí nên cũng mong sau này có con kế nghiệp. Nhưng cái chức bác-vật điện khí đó lấy được cũng đầy công phu mà rồi phải lao tâm khổ trí lắm. Tôi chẳng muốn cho con tôi học nghiệp này. Hai đứa con gái lớn của tôi thích về âm nhạc và theo lời thầy dạy của chúng nó thì chúng nó có thiên-tư về môn này nhiều.

— Bà cho mấy cô học đàn là đã dặn-dì bỏ một cái thành-kiến của người mình cho rằng người con gái ưa đàn, học đàn, đàn hay sẽ bị bạc-phận.

— Sự ấy chưa chắc phải là một thành-kiến đâu cô. Xưa nay các bực tài tử thường có một đời lận đận. Vì họ ưa đàn, thương đàn rồi bao nhiêu tình tứ, bao nhiêu cảm tưởng đều mượn giây đàn mà tỏ ra hết. Sự ấy làm cho họ thổ lộ hết tâm hồn rồi nếu gặp người đồng tâm thì không khỏi có những sự trắc-trở. Nhưng tôi đã nghĩ: các người ưa đàn họ đã có sẵn mấy giây đàn trong lòng từ khi sanh ra thì có cần ngăn đẽ ẽm nó xuống cũng không sao được, có ngày kia nó cũng dậy lên vậy.

— Bà nghĩ như thế thì có tin nơi thuyết định mạng không?

— Không đâu cô. Tôi làm gì cũng xét cái lý tự-nhiên, cái gốc bịnh chớ chẳng đổ lỗi cho Trời hay là cho sức huyền-bi nào. Có thử nghĩ nếu con của mình muốn đi xa du-học hay là muốn học

một nghề nguy hiểm nào, mình sợ nó sẽ chết mà cần hay là sợ nó sẽ khổ mà ngăn đường thì mình chưa ắt nó sẽ chết, sẽ khổ mà lại thấy hiện giờ nó khổ tri, nó chết mòn vì thất vọng.

— Bà nói nghe trùng lý lắm. Nếu các bực cha mẹ mà tưởng như vậy thì xưa nay ít có những anh tài bị lấp bõ, những thiên tư bị vùi chôn.

Tôi hỏi thăm về mục-dịch sự học của cô Louise Lân thì bà Thái-văn-Lân cho tôi biết nhiều chuyện hay. Bà nói:

— Tôi nhớ có nhiều người quen khuyến khích và nhờ mấy ông thầy dạy đàn bảo nên trau dồi cá, thiên tư của con gái tôi về môn âm-nhạc, nên tôi cũng mong nó học tập cho có một nghề riêng và sau này được thành tài thì càng quý. Đồ nó, trong bảo Phụ-nữ, nói về điệu ca hát của ta, có tỏ ý muốn cho người mình học đặt bản đàn (composer, compositeur) và theo các điệu hát và lễ tục của người mình mà đặt ra bản tây. Đã lâu nay tôi và con tôi cũng mong ước như cô vậy. Nếu con tôi học được về môn này, và nếu nó may mà đắc sở nguyện thì nó sẽ gắng mà làm những việc ấy. Chúng tôi không phải tự phụ đâu cô. Đều ấy là đều mong tưởng. Dám trông mong như vậy vì con tôi đã có đặt thử vài bài nho nhỏ và thấy bản đàn coi qua cũng thấy khuyến khích nó.

Nói chuyện đã lâu, tôi đứng dậy. Bà Thái-văn-Lân dắt tôi qua phòng bên cạnh mà chỉ cho tôi xem. Thật là một phòng sách tốt đẹp, một phòng sách đáng giá ngàn bạc. Nơi đây có cây đàn piano, có máy hát, có pick-up (orchestre máy) lại có T.S.F.

Tôi ra về. Bà chủ đưa ra tôi cưa. Tôi nói:

— Thật cái gia đình của bà gồm có những nữ-tài-tử và những bực thông thái. Thế mà chẳng có một ai thiên về việc xã-hội, chánh-trị, sao, thưa Bà?

— Dạ không. Ở nhà tôi và mấy con tôi chẳng để ý đến chuyện đó.

— Như vậy, dầu nàu « *kinh-tế* » lan tràn đến đâu, dầu long trời lở đất, chắc mấy cô mấy cậu vẫn điềm nhiên mà kéo đàn vẹo vát nỉ non, phải chăng Bà?

Bà Thái-văn-Lân mở cửa ngõ, đưa tôi ra bằng một nụ cười.

Nguyễn-thị-Kiểm



HỌC-THỨC CỦA ĐÀN-BÀ VÀ HẠNH-PHÚC CỦA VỢ-CHỒNG

QUAN-HỆ NHAU THẾ NÀO ?

Trong một bài trước, nhân thấy một bài báo của một ông thủ cựu dựng lên cái thuyết : « Học-thức của đàn bà là mầm chia rẽ giữa vợ chồng ».

Nên tôi phải dùng lý-thuyết mà đánh đổ những thành-kiến hẹp hòi của một phái đàn ông vì ích-kỷ mà không muốn cho chị em được hưởng ân-huệ của sự học.

Cái óc chuyên-chế ấy là ảnh-hưởng của cái chế-độ trong nam khinh-nữ, kẻ mạnh đè ép kẻ yếu ; chị em tôi cũng không lấy đó làm lạ.

Ở xã-hội hiện-tại, chồng đánh chửi vợ, cũng như việc chủ nhà hành đày tớ người đời coi là một chuyện thường, theo lẽ phải. Bởi thế, người bị hiếp hiềm quyền lợi mình mà chống trả lại, cứng cỏi mà hỏi rằng :

« Quyền gì mà đánh tôi? quyền gì mà hiếp tôi? » thì người đời liền cho là một hiện-tượng quái gở.

Nhưng như tôi đã nói trong bài trước, thời-gian cứ đi tới, hạng người bị hiếp ngày nay sẽ không cũi dâu dưới bàn chơn vô-nhơn-đạo nữa. Các ông thủ-cựu đâu có rán hết gân cổ mà hét mà hò, đem cả tâm-lực mà duy-trì cái chế-độ có lợi cho các ông đi nữa, cũng không làm sao được.

Cũng như bà chủ nhà không muốn cho đứa con gái đi học, cũng là « người » như bà, bọn đàn ông thủ-cựu không muốn cho chị em chúng tôi học để mở mang trí-tuệ, học để mà hiểu biết quyền-lợi của chúng tôi, cái quyền sống và hưởng hạnh-phúc dưới bóng mặt trời, nên mới dựng lên cái thuyết « học-thức của đàn bà là mầm chia rẽ giữa vợ chồng ».

Sự thật đâu phải vậy ?

Trái với ý tưởng của các ông « lý-Toét » nói trên chỉ có người vợ ngu dốt đại dốt mới làm cho chồng phải buồn, vì giữa vợ chồng không có sự hiểu nhau chỉ như một người vợ có học thì lại có thể làm cho cảnh gia-đình thêm đầm ấm.

Các ông nói rằng đã từng thấy nhiều cặp vợ chồng, vì vợ hay chửi chửi dưng cái học-thức của mình dặng cái lộn với chồng, nên trong gia-đình cứ thấy cái cảnh trống ngược kèn xuôi, chỉ tội nghiệp cho mấy cái lý cái chèn.

Cũng có thể thật. Nhưng đó chỉ thuộc về số ít.

Nói cho cùng, dầu những gia-đình như thế lại thuộc về số đông đi nữa, thì thử hỏi lỗi tại đâu ?

Nào có phải tại học-thức của chị em đâu ! Đấy chẳng qua vì những anh chồng ở trong mấy gia-đình ấy, một là vì trình-độ trí-thức còn kém người vợ, hai nữa là vì ở lâu ngày trong cái chế-độ cho họ có quyền chửi đời đánh đập vợ nên trong óc họ đã ghi chặt cái câu « chồng chúa vợ tôi » thành thử họ không chịu nổi những lời cãi lại của vợ, dầu những lời ấy là phải cũng vậy.

Những người chồng ấy thật không đáng tư cách làm chồng và đáng lẽ đứng nên lấy họ làm thí dụ mới phải. Người chồng có học thức hẳn-lời, không bao giờ có cái tánh tự-kỷ kỳ-khởi, dằn nòi không biết phục thiện-ấy, và cũng không bao giờ lại đi nổi bắt người vợ phải hành-động và tư-tưởng theo mình.

Các ông thủ-cựu đứng buồn, chớ theo mắt tôi thấy thì, phần nhiều gia-đình bị tan nát, có ông sanh ra chơi bởi phòng dâm, vợ ngoại tình, cũng không vì chỉ lạ hơn là người vợ không có học.

Thì các ông thử nghĩ mà xem, anh chồng thì trình-độ trí-thức cao, nhờ có học. Vì thế, tự nhiên người chồng phải tra xem báo, đọc sách, đi nghe diễn thuyết, hề ngồi với chúng bạn thì luận về kinh tế, bàn về chính-ri. Trái lại, người vợ không biết chữ nhưt là mộ, bao nhiêu trí não đều để cả vào anh chồng và nổi cơn trách cá, ngoại ra không còn thích gì nữa cả.

Lạ gì, chồng có trình-độ trí-thức khá thì bao giờ cũng kiếm những bạn bè, những nơi vừa cái trình-độ của anh ta mà đến. Vợ ở nhà, gần chồng thì không nói chuyện gì hơn là chuyện « mai hết gạo » hay « một thiếu than », hoặc là nói có tư nầy xấu, có năm kia tốt, thì bảo chồng còn vui thú gì mà ở nhà nữa ?

Chồng tra xem báo xem sách, vợ vì không biết chữ không coi được, thấy chồng cứ đem tiền ra mua « bầy bả » (?) hoai, thì cứ cần nần, làm cho chồng sinh bực tức.

Một ví-du nữa :
Chồng thì thích đi nghe diễn thuyết, đi nhóm

PHU NU TAN VAN

Bình-dân giáo-dục

hội, vợ vì không học nên không muốn những việc ấy thành thử phải ở nhà, trông đợi chồng, rồi lại trách chồng sao có thích những chuyện vô-nghĩa-lý, theo bạn bè mà bỏ vợ phòng không chiếc bóng.

Đó mới thật là những nguyên nhân làm cho vợ chồng chia rẽ.

Vấn biết rằng, đôi khi vì cái tình thương quá mạnh, người chồng cũng có thể bỏ qua những chuyện bất-mãn đó đi, nhưng cảnh gia-đình như thế cũng chẳng mấy vui, mất cả cái vẻ mặt nồng, đầm ấm.

Không! tôi dám quả quyết rằng chỉ có cái « dốt » của người đàn bà mới làm hại cho hạnh-phúc của vợ chồng, và chỉ có những anh chồng hủ lậu, chuyên chế mới ước ao có vợ dốt.

Một người vợ có học-thức, thấy xa hiểu rộng, trình-độ cần phân với chồng thì đã hiểu chồng mà lại còn có thể giúp đỡ cho chồng ở chỗ linh-thần nữa.

Một cặp vợ chồng đồng có học-thức, bao giờ cũng thương yêu nhau một cách mặn nồng đầm thắm hơn, trong lúc gần gũi nhau, câu chuyện có chủ lý-thủ vì hiểu nhau, và người vợ ít phải nghe những câu đau đớn như là : « đàn bà hiểu gì mà cũng xen vào !! » « không biết thì làm thinh đi ».

Chẳng những thế đồng một trình-độ trí-thức với chồng người vợ sẽ là một người bạn có thể khuyến khích, giúp đỡ, an ủi chồng một người bạn có thể cùng chồng hờ một lý tưởng và nắm tay chồng mà tấn bước trên con đường phấn đấu.

T. T. MINH-TÂM

NHỚ ĐÓN SỐ SAU XEM, SẼ CÓ NHỮNG BÀI :
MỘT CÁCH HỌC TIẾNG ANH. (của Phan-vân-Hùm)
PHỤ-NỮ VÀ NHI-ĐỒNG DƯỚI CHẾ-ĐỘ XÃ-HỘI. (của T. T. Minh-Tâm)
TÔN-GIAO VÀ AI-TÌNH. (của Trúc Phong)
TÌNH MẪU-TỬ LÀ XA XÍ-PHẨM.
NGƯỜI ĐÀN-BÀ GÓA. (của Văn Quí)
NHIỀU BÀI HAY, NHIỀU CHUYỆN LẠ. . . .

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION
MÉCANIQUE

Trưởng dạy thì lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Motocyclette Bền trường có lãnh sửa máy hơi và có nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG dạy riêng qui Bả, qui Có thì lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar. Cuniac
N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON
Cochinchine

DỜI PHÒNG KHẨN BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon

(gần Vườn Parc Maurice Long)

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ
Cours Infantin cho đến 4^e Année

THẢO-LUẬN VỀ THI

“NGUỒN THI-CẢM MỚI”

của PHAN-VĂN-HÙNG

Theo lời của ông Đông Hồ, ở trong số báo « Việt-Dân », ra ngày 7 avril 1934, thời một « nhà thi-sĩ sành về thơ cũ », ông Xuân Giang, có một tập thơ tên là « Nguồn thi-cảm mới ».

Hai bài (1, *cái hun lần đầu* ; - 2, *có gái xuân*) trích tập thơ này đăng ở báo « Việt-Dân », có cái giọng thật là mới-mẽ. Tôi không ngại gì mà không thú-thật rằng, khi đọc qua, ngâm lại, tôi đã buống ra lời: « In giọng Sully Prudhomme ! » Nhưng mà đó là cái ý riêng của tôi, không đủ khinh trọng.

Ở đây tôi muốn dẹp lại những vấn-đề lý-luận cũng học-phái. Tôi không muốn động đến vấn-đề thơ-cũ thơ mới, dầu cho tôi hết sức hoan-nghinh lời thơ sau, hết sức hoan-nghinh « bát bát chủ-nghĩa » của Hồ-Thích, hết sức hoan-nghinh tập *Les Douze Poètes* của bộ từng-thơ « Horizon ». (1)

Tôi chỉ muốn đứng về phương-diện nghệ-thuật (art), không, tôi còn muốn thấu hẹp ranh-rập hơn nữa: tôi chỉ muốn đứng về phương-diện kỹ-thuật (point de vue de la technique) muốn vào trong công-trường (atelier), vào trong trung-diện mặt-

(1) Bộ từng-thơ « Horizon » của nhà Edition Sociale Internationale, ở Paris xuất-bản toàn là văn-chương tiên-phong. Tập *les Douze Poètes* là tập thơ tiên-phong, tiên phong về cả nghệ thuật, về cả tư-tưởng. Thật là một tập « thơ mới », lấy nghĩa trọn vẹn, mạnh-mẽ của tiếng « mới » mà nói.

« Bát bát chủ-nghĩa » là cái chủ-nghĩa của Hồ-Thích xướng lên, kể cái « đứng đứng » trong văn-học: đứng đứng lời bông lông; - 1, đứng có không bình mà rên; - 2, đứng dùng điển; 3, đứng dùng sáo-ngữ làm điệu; - 4, đứng dùng đối; - 5, đứng dùng luật trong thi; - 6, đứng dùng chữ sai văn-pháp; - 7, đứng mô phỏng cổ-nhân; - 8, đứng sợ tục-tự.

Cách mười mấy năm về trước, có một người trẻ tuổi xuất-bản ở Hà-Nội một tập « thơ mới », tên là *Mới sâu chung*. Bấy giờ tập-chi Nam-Phong cực-lực công-kích. Thơ không truyền được, quyết là vì chưa nên thơ, chứ không phải bị công-kích, hay là vì tại nó là thơ mới.

niệm của nhà nghề, để xem cái tay thợ dương kiến-trúc.

Tôi sẽ xem được hay không, tôi xem mà sẽ thấy hay không? Mặc kệ! cứ bước sấn tới thử xem!

Trước hết tôi không muốn đề chữ quốc ngữ nó làm làm tôi, vì tôi đã quen với sự in làm nhiều lắm rồi. Nghề in xứ này, thật là bất tiện quá!

Hai bài thơ trích tập « Nguồn thi cảm mới » thể chất và cách-diệu cũng như nhau. Hai bài cũng chỉ có một chủ-chỉ (un thème), là cuộc cách-mạng nội-dây, do ái-tình phiến-động, làm khuynh-đảo làm-hồn đương yên-tĩnh êm-dềm của người con gái, hoặc nói của « con người » cũng được.

Tác-giả dùng lối « bồi-thần », tả hai cái hiện-tượng tiếp nhau mà khác nhau của một cái bản-thể duy nhất, để làm cho càng hiện-lộ những nét tế-vi của nó ra.

Về cái bản-thể của ái-tình, là đều có phải đề-dâng đầu. Tác-giả, trở qua phía khác, mà cứ ở hiện-tượng. Cái hiện-tượng của ái-tình, ở đây lại khéo mượn vật cụ-thể (concret) để-du-dẫn, làm cho người đọc dễ cảm-xúc. Hoặc lấy nước hồ khi bằng-phẳng mà tả tâm-hồn người chưa biết ái-tình:

Mặt hồ lặng-lẽ, xuân êm-ái.....;
lại lấy nước hồ khi gợn sóng, mà tả tâm-hồn người đã vào ái-tình:

Một hóm gió gợn mặt hồ xao,
Ngọn sóng lòng em bông dạt dào...
Hoặc lấy bóng-râm, gió mát, bướm bay, mà tả cái tâm-hồn người chưa biết ái-tình còn thường cảnh vật thiên-nhiên một cách thản-nhiên:

Lá rợp cành xoài, bóng ngã-ngang,
Cỏ em đứng bước nghỉ bên đường,
Cỏi khăn phẩy giọt mồ hôi trán,
Gió mát, lòng-cỏ cũng nhẹ nhàng.
...Vội-vàng về về lên bờ cỏ,
Thoản-thoát theo liền đàn bướm xinh.

PHU NU TAN VAN

Rồi lại lấy bóng-râm, gió mát, bướm bay, mà tả cái tâm-hồn người đã vương ái-tình, đối cảnh mà tình tha-thiết:

Lá rợp cành xoài, bóng ngã-ngang,
Cỏ em đứng bước nghỉ bên đường,
Cỏi khăn phẩy giọt mồ hôi trán,
Gió mát lòng cỏ những cảm thương.
... Ai tình nào phải bướm ngày xuân,
... Một thoáng bay qua không trở lại.

Trước sau, cảnh một mà tình hai; hiện tượng đầu hai, mà bản-thể vẫn một. Cái bản-thể « một » không phải hai đó tác-giả biểu-xuất được rất thần-tinh, là nhờ cái kỹ-thuật « trùng-phục », đem lời tả cảnh trước, mà tả lại cảnh sau. Trước sau lời đầu có như nhau, mà kỹ-trung vẫn khác. Khác ở ý-nghĩa, khác ở chỗ đổi thay thêm bớt hình-dung-từ (adjectif); hoặc trạng-từ (adverbe):

Ánh sáng tung bưng, em chẳng cảm,
Mặt chum hoa nở, tiếng chim kêu.

là tâm-hồn trước khi biết ái-tình. Mà sau khi biết ái-tình rồi thì:

Ánh sáng tung bưng, em hôn bờ,
Chim kêu, hoa nở, cảnh vui sao!

Thời cũng người ấy, cảnh ấy, bản-thể ấy, cũng Trong xóm làng trên, cỏ gái thơ,
mà khi tình chưa nhồi sóng, khi Tuổi xuân mon-môn về đào tơ
thời tâm lòng yên-tĩnh:

Gió đông mon-trơn bông hoa nở,
Lông gái xuân kia vẫn hằng-hờ.

Mà tình chợt dậy rồi, thời:
Cũng xóm làng trên cỏ gái thơ,
thời tâm lòng mất yên-tĩnh, mà Tuổi xuân hơn-hơn về đào tơ
nó lại không hằng-hờ với gió đông được nữa:

Gió đông mon-trơn bông hoa nở,
Lông gái xuân kia nào-nức chờ.

Chờ... rồi chợt thấy, gần như được. Nào ngờ thành ra một chuyến bắt bướm hút, mà Lững-thững bên đường cỏ ngân-ngơ,
... Cỏ buồn, cỏ tiếc, cỏ ngùi-ngậm.
Cỏ nhớ ngày xuân, nhớ tuổi thơ...

là cái tuổi « trong-trẻo, bình-minh » còn Lững-thững lên trường buổi sớm chiều,
mỗi một lượt thấy « bướm bay qua bãi cỏ xanh »
là mỗi một lượt « lòng phấp-phới »
Vội-vàng về về lên bờ cỏ,
Thoản-thoát theo liền đàn bướm xinh.

Đó là hai chỗ xuất-sắc trong kỹ-thuật tác-giả. Một là dùng phép « bồi-thần », hai là dùng phép « trùng-phục ». Phép nào tác-giả dùng, thời tác-giả cũng chủ nó được, điều khiển nó được cả.

Ngoài ra, còn những cái đặc sắc, mà tôi không nỡ bỏ qua không nhắc đến. Như khéo dùng âm-hưởng cho kêu câu văn:

Tuổi xuân hơn-hơn về đào tơ;

khéo dùng vật cụ-thể du-dẫn sự vô-hình:

Chim con nằm dưới tổ êm-dềm.

Lông anh âm-áp, em sung sướng.

Tình ái êm-dềm như tổ chim.

Nhứt là khéo dùng hình linh-hoạt và có thể sắc làm thành những bức tranh nhỏ, thần-tinh:

Ánh sáng tung bưng...

Hồi-hộp nhìn em ngân-ngơ...

Quần đen, áo trắng khăn hồng nhẹ.

Câu sau đó, làm cho tôi nhớ câu

Vân Tiên đầu đội kim khôi.

Tay cầm siêu bạc, mình ngồi ngựa ở

Hay là câu trong *Chinh-Phụ ngâm*

Áo chàng đỏ tợ rừng pha,

Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.

Lối dùng màu này. Nguyễn-khắc-Hiếu khéo dùng nhứt, trong bài hát xẩm, tựa là « cô tây đen ».

Tác-giả lại có cái tài khéo dùng tiếng nói chuyện thường ngày, mà để vào chỗ hợp hình hợp tiết, thành ra « có duyên », như những tiếng:

Lòng em trong-trẻo; - Em không nào-nức;

Ánh sáng tung-bưng; - hồi-hộp nhìn anh;

Lững-thững lên trường; - lững-thững bên đường; - lòng em phấp-phới; - v.v

Kỹ-thuật được như vậy, thi-từ đối-đào, khó mà luyện-lập cho nên. Tiếc vì, về tự-nghĩa, sao chừng như tác-giả không chắc cho mấy, hay là không lưu-tâm đến mấy. Tôi không hiểu như nước triều mà tác-giả dùng, nghĩa ra làm sao. Cứ như câu:

Đầy đặn lòng em, mặt nước triều,

thời chữ *trều* có nghĩa là yên lặng. Mà thơ nay thời cái nghĩa của nó là lưu-động xem như câu truyện *kiều* nói:

Ngọn triều non hạc trùng-trùng...

Còn về cái tổ (ổ) chim, thời có thể dùng tiếng dưới mà chỉ cái dây nó hay không, mà nói:

Chim non nằm dưới tổ êm-dềm?

Lại còn tiếng *mon-trơn*, tác-giả hiểu nghĩa nào mà nói là

Gió đông mon-trơn bông hoa nở?

PHU NU TAN VAN

tôi cũng lại không biết *ngân-ngơ* tác-giả hiểu làm sao mà :

Hồi-hộp nhà anh em *ngân-ngơ*,
Liên-thưng bên đường cô *ngân-ngơ*.

Tôi không dám nói nhiều lời nữa, chỉ còn muốn hỏi xem tác giả dùng tiếng *ngam* tiếng *bắc* trộn-trao là ý làm sao.

Tổ chim (bắc) — mồ hôi (nam) — giọt lệ (bắc)
rõ lệ (bắc).

Mà đó chỉ là những chỗ sơ-lậu còn con, không có nghĩa gì, không có phương-hại gì cho cái thi-tài của tác giả, là người thật có biệt-tài. Tôi chưa được dịp biết nhà thi-sĩ nào trong làng văn chữ nho, hay quốc-ngữ, mà lia hồ được những cái phóng tứ mơ-màng, đuổi rượt những cái tư-tưởng vu-vơ theo gió trăng non nước, cùng những cái tư-tưởng thông-thường về nhân-tinh thế sự, nghĩa là lia hồ được cái ngoại-giới mà quay trở về mình, chủ lực vào trong thân trong mình, để miêu-tả nội-giới hay không? Thật tôi chưa từng thấy có, mà cũng có lẽ tại kiến văn tôi cò lậu thật.

Nay thấy ông Xuân-Giang là một. Cái rằng sức mà nội-tinh đó (cet effort d'introspection), cái rằng sức mà phân-tích (cet effort d'analyse) những nỗi uẩn trong tâm-hồn đó, là một đếu rất đáng hoan-ngình và tưởng-lệ. Giá thử tôi mà có văn-tài thể-lực thời tôi không ngại gì giới-thiệu ông Xuân-Giang một cách sơ-sáng, về phương-diện kỹ-thuật mà thôi. Tôi nói « về phương-diện kỹ-thuật mà thôi » là vì khen kỹ-thuật vị tất là khen người về phương-diện khác, một là bởi không hằng cứ được ở kỹ-thuật nghệ-thuật mà biết người, một là bởi không hằng cứ được ở nơi sự thành-tựu của một người phụng sự một cái chủ-nghĩa nghệ-thuật nào, mà dám quyết rằng người ấy sẽ thành-tựu khi phụng-sự một cái chủ-nghĩa nghệ-thuật khác, nhất là cái chủ-nghĩa nghệ-thuật có hàm lý-tưởng xã hội.

Một buổi diễn - thuyết hữu - ích

Đêm 25 Avril, tại hội khuyến-học, có một cuộc diễn thuyết rất hữu-ích : Ông Đốc tư-Đôn nói về cái ð bệnh rét ở núi Bà-den.

Vào đầu, ông Đôn kể sơ sự tích núi Bà-den và kể thì ông nói rằng ở điện bà có vô số muỗi anophèles là giống muỗi truyền nhiễm bệnh rét rét.

Theo ông, thì trong một trăm người lên viếng điện bà hết 82 người (82%) bị bệnh sốt rét (paludisme). Những người tránh khỏi là nhờ đi ban ngày, giống muỗi anophèles sợ ánh sáng nên ban ngày ẩn núp trong xô tối, đến tối mới bay ra đi hút máu.

Những ai lên núi điện bà, muốn tránh khỏi bệnh rét thì phải uống từ 75 phần đến 1 gramme ky ninh, tức là ba bốn viên «ky-ninh nhà nước» mỗi ngày, trong lúc còn ở trên núi. Về nhà, 15 ngày sau cũng phải uống như thế một vài hôm nữa. Con nít thì phải tùy theo tuổi mà cho uống, con nít 5 tuổi thì uống chừng 0g.25.

Bệnh sốt rét, lúc nào cũng phát sanh từ 12 đến 15 ngày sau khi bị truyền nhiễm. Bởi vậy, đi điện bà về 12 hay 15 ngày mà bị sốt rét thì chắc chắn là đã bị paludisme, và dùng quinine mà trị. Đừng tưởng rằng là bà phạt hay đi gi, lo cầu cúng, có khi phải thiệt mạng.

Buổi diễn-thuyết tuy không vui, nhưng rất hữu-ích. Diễn giả được hoan-ngình.



Thơ-tín

Ông Vương-quang-Ngươn, Mĩ tho
Có nhận được bài Ông gửi.
Đề thùng thình sẽ đăng.

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định
22, đường Vassoigne 22
(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)
BÁN BỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN
TÂN SĨ VỀ KHOA ĐÀO-CHẾ.
ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU
Y KHOA TÂN SĨ
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thi)

Giấy phép nội : 8.08

**VỀ BÀI
PHÊ-BÌNH VỚI VĂN-HÓA**

« ... trước kia ta còn thiếu cái óc phê-bình trong sự học » là lời của Thượng-Tân tiên-sinh, tác-giả bài « Phê-bình với văn-hóa », đăng ở tờ *Phụ-Nữ Tân-Văn* này, hôm 12 Avril. Tôi cũng nghĩ như tiên-sinh. Song le, sau khi đọc tiên-sinh rồi, tôi vẫn lấy làm *ngân-ngơ*, chưa rõ theo số-kiến của tiên-sinh, thời « sao mới gọi là phê-bình », sao mới gọi là văn-hóa.

Đành rằng tiên-sinh có nói thật rành-mạch về điều tiên-sinh muốn nói. Tuy nhiên điều tiên-sinh muốn nói, tiên-sinh nói nó cũng chưa rồi, vì tiên-sinh gõ lệch cái « hường tim » đi.

Trong lúc mà « đầu sao, cái quan-niệm về phê-bình ở nước ta cũng chưa thành-tư-trào », thì tôi rất lấy làm biếu-đồng-tình với tiên-sinh, mà nói rằng : « sự học cần phải đi đôi với óc phê-bình. » Vì vậy mà sau đây tôi sẽ xin phép tiên-sinh, cho tôi hỏi vặn một đôi điều, nên chăng nhờ chỉ-giáo. Hưởng chi, tiên-sinh cũng tôi, có lẽ cùng bị tình-thế bện-buộc như nhau cả, chớ nên cùng gặp nhau trên mặt tờ báo này, nhưt thời phu-bút nghĩa là đồng-nghiệp nhưt thời với nhau. Thời xin tiên-sinh mựa chấp tôi đã đem cái « óc phê-bình » mà đọc bài về phê-bình của tiên-sinh.

Tiên-sinh nói « nghĩa rộng » của sự phê-bình, mà tôi thời ở trong phạm-vi bài này, phải lấy cái « nghĩa hẹp » của phê-bình mà tiên-sinh nói đó.

Mà rộng hay hẹp, sự phê-bình không phải là sự dễ-dàng. Tiên-sinh đã bàn đến sự ấy, chắc là tiên-sinh có kiến-giải rõ rệt rồi. Tôi đây thời không phải là nhà phê-bình, như có làm-lạc sẽ nhờ tiên-sinh hó « tốp ! » lên giùm cho, đừng cho tôi hay mà đừng lại.

Tiên-sinh hẳn còn nhớ cái chuyện nhà họa-sĩ Apelle được anh thợ đóng giày chỉ-trích. Nhân nhà họa-sĩ ấy vẽ giày sai đi, anh thợ đóng giày đứng nhìn lấy làm chướng mắt, nên mới chỉ-trích. Nhà họa-sĩ nghe theo. Được mọi, anh thợ đóng giày mới chỉ-trích về nơi khác trong bức-họa, làm cho

nhà họa-sĩ phải cúi mà là lên : « Anh thợ giày, đừng cao quá chiếc giày, chớ ! ». Không phải nói ai cũng biết rằng anh thợ đóng giày « tốp » ngang chỗ đó.

Phê-bình bài nói về phê-bình

Bài của tiên-sinh, cứ như đầu đề mà đoán, thời có hai chỗ nhảm. Một là định-nghĩa sự phê-bình. Hai là chứng-giải rằng phê-bình tức là văn-hóa. Kết-luận, tiên-sinh chỉ rằng : hề phạm phê-bình là văn-hóa, thời muốn có văn-hóa cứ làm cho có phê-bình đã. Tiên-sinh đi còn xa hơn nữa kia : tiên-sinh muốn hóa bọn philistins, muốn hóa cả nước Mỹ và nước Anh, là hai nước mà tiên-sinh cho là còn philistins.

Tôi muốn đứng trong « vòng trong » của cái bài của tiên-sinh, mà xét về cái « nơi trong » (logique interne = nội tại lý-nghĩa) của nó. Nghĩa là tôi đi tìm coi nó có tổ-chức, có hệ-thống gì không, hay là nó lại hỗn-độn, đảo-diễn, mâu thuẫn.

1.- Về sự định-nghĩa

Đầu mà tôi lật-đặt nói lên trước, mà không sợ nói sai lầm, là tiên-sinh không có định-nghĩa cho chằm-chằm rõ-rệt. Tiên-sinh muốn nói về phê-bình, mà sau khi đọc tiên-sinh, cũng chưa sao mà biết được cái gì là phê-bình, ít nữa là cái phê-bình mà tiên-sinh muốn nói đó. Chỉ thấy tiên-sinh viết : « Phê-bình... nghĩa rộng. . bao-quát cả các khoa học-văn, tóm lại phê-bình có quan-hệ đến cả tới nền văn-hóa. » Câu nói rộng như vậy thời không vẽ ra cái bình-dạng của sự phê-bình được. Dưới nữa tiên-sinh thêm : « Phạm văn-học, khoa-học, triết-học, chính-giáo, phong-tục đều ở hết trong phạm-vi phê-bình ». Thời ít nữa là ở đây thấy nói đến phạm-vi của sự phê-bình, hơi tỏ rõ một chút. Nhưng mà trong cái ranh-giới ấy, sự phê-bình nó bày ra như cách nào? không thấy nói gì về đó cả. Còn chỗ khác thời tiên-sinh lại đứng về mặt tiêu-cực mà

PHU NU TAN VAN

nói : « Phê-bình có khác với văn-học [có lẽ là văn-hóa mà in lầm ?] là khác ở chỗ này : văn-hóa thì « bao-hàm cả thực-hành lẫn học-lý, mà phê-bình « là chỉ để truyền - bá học - lý đó thôi ». Như vậy thời hai tiếng « phê - bình » định - nghĩa chưa rồi, tiên-sinh lại tiếp thêm hai tiếng « văn hóa » cũng không có định nghĩa gì rõ-rệt giùm.

Thôi, về nghĩa của phê - bình dành rằng không hiểu, hãy xem tác-dụng nó, coi tiên sinh chỉ ra làm sao. Có lẽ biết tác-dụng nó, thì rồi sẽ đoán nó được chẳng. Song tôi lại thất - vọng một lần nữa ! Tiên-sinh ném cho một câu dài như sau : « nhà phê-bình phải yên giữ một cái tinh-thần « vô sở vi ». « Vô sở vi » nghĩa là chỉ thuần-giảng học-lý, chớ không hề đá-dộng đến vấn-đề thật-hành. Nhà phê-bình cần phải nghiên-cứu truyền-bá hết thầy những trí - thức tư - tưởng tốt ở đời. » Thật quyết không chup được cái phê-bình của tiên-sanh, không biết nó như thế nào. Ai cũng phải lấy làm lạ cho sự tác-dụng tiêu - cực ấy. Nói như tiên-sinh thời nếu phê-bình không động đến vấn-đề thật-hành, chẳng là thật-hành khi phải cần phê-bình đó chẳng ? Tôi không hiểu nghĩa thật-hành của tiên - sinh muốn nói đó, nó ra làm sao. Chớ tôi tưởng tiên - sinh cũng biết có thứ phê-bình không phải toàn là tiêu-cực mà cũng tích - cực, cũng đồng-thời, kiến-thiết nữa. Cần gì phải chiếu lịch-sử của tư-tưởng mà chứng - giải lời trên kia không ? Aristotle phê-bình Platon, Leibniz phê - bình Locke, Kant phê-bình Hume, là những phê - bình không phải thuần là tiêu-cực đâu.

Tôi đương nhớ đến những phê - bình có danh nữa như là : « Phê bình Hegel phê-bình về triết-học của pháp-luật », « Phê-bình chương-trình Gotha), v. v...

Đọc lại bài của tiên-sinh thời thấy rằng sự của tiên - sinh hiểu, người đọc muốn tìm mà chẳng có tìm ra. Vì bởi tiên-sinh không định nghĩa giùm cho đích-xác. Cái thể-chất của phê - bình như thế nào, cái ranh-rấp của nó tới đâu, cái đường - lối của nó chạy về phương nào ?

Đó là bao nhiêu câu hỏi cần phải có đáp rồi, mới hiểu được cái mặt thiết của sự phê-bình. Người ta sẽ tiếc rằng bài tiên-sanh chưa đáp rõ.

2. — Về chứng-giải phê-bình là văn-hóa

Tiên-sinh đã chưa định rõ nghĩa của phê - bình, lại động đến văn-hóa. Chỗ này thì tiên-sinh « chận

lặn » mà mượn một câu ở đâu không biết, chỉ thấy nói là « các nhà học-giã phương tây » định nghĩa hai chữ văn-hóa như vậy : « văn - hóa mục-dich ở chỗ xu-phó hoàn-mỹ. Cái phương-pháp là ở chỗ tìm những chỉ lý danh-ngôn có quan-hệ đến nhân-sinh mà hiểu biết một cách sáng suốt rõ - ràng, rồi đem cái « biết » ấy tạo thành một thứ trào-lưu tu-tướng tự - do mới - mẻ, để rửa sạch những thành-kiến sai lầm của ta. » Cái « định-nghĩa » đó, tiên-sinh nhận nó một cách dễ-dàng, không có đem cái « óc phê - bình » mà coi đi coi lại, coi nó có phải hay là không. Tiên - sinh chỉ « lách » một cái thật mau, dựng mà quay trở về chỗ nhằm của tiên-sinh, là sự phê - bình, rồi đi lạc mất ! Tiên-sinh viết : « Cái định-nghĩa văn-hóa đó, nếu không đến nỗi sai lầm, thì thật đúng với định-nghĩa phê-bình theo nghĩa rộng. » Gời đất ! nói về phê bình mà tiên-sinh không ngại lời nói « nếu không đến nỗi sai lầm » là lời không có cái gì mà gọi được là có tinh - thần phê - bình cả. Bởi đó mà tiên-sanh mau-mau đem « phê - bình » mà « giởi » (subsumer) vô trong cái xác « văn hóa » đó, dựng rồi khỏi phải chứng-giải phê-bình là văn - hóa. Tiên - sinh « giởi » gấp quá, vội quá, « giởi », không cần phê bình, cho nên tiên - sinh mới nhào xuống một cái hồ rộng sâu nguy-hiểm của luận lý, là cái mà người tàu kêu là « ăn cướp luận-điểm » (= biết-thứ luận-điểm) còn người tây thời kêu là *petition de principe*. Phê - bình là văn-hóa, mà văn-hóa là phê - bình, tiên - sinh đã muốn cho nó thay hên đổi xác một cách như buôn-thuật, thời còn phải chứng - giải gì nữa ? Thật là một thứ Đức Chúa trời ba ngôi vậy. Như vậy là không có phê-bình chút nào cả, mà là « ăn cướp luận điểm » đó thôi.

3. — Về lý-luận của tiên-sinh

Tôi không biết tôi có nên nói dài về « lý - luận » của tiên-sinh không. Chớ tôi thấy mấy sự « lụy-xui » kể trên kia, là tại tiên-sanh không có lý-luận vững chắc tỏ-rõ. Bởi đó tiên-sanh không biết định nghĩa như thế nào, phải chứng giải như thế nào. Người ta có lý-luận tỏ-rõ vững-chặt rồi, thời có cái « chùn đứng », có cái chỗ chịu đựng, có cái mục, cái chứng, để mà phán-đoán sự « vậ ». Tiếc cho bài của tiên - sinh thiếu cái đó đi, mà thành ra ngần - ngại như ốc mượn hồn. Tiên-sinh duy-tâm, mà cũng không ngờ là mình duy - tâm. Hay là có ngờ đi nữa, tiên-

PHU NU TAN VAN

sinh cũng chưa ráp nó lại cho thành một cái « máy quay ra tư tưởng » theo lời tiên-sinh. Cứ xem tiên-sinh nói về cuộc cách - mạng 1789 của nước Pháp thì rõ cái duy-tâm vô-y-thức của tiên - sinh. Tiên-sinh chủ-trương rằng « đáng lẽ » phải « quay » cái máy phê-bình trước, phải cho Rousseau, Voltaire tự-do trước, rồi sẽ làm cách - mạng thời văn - học « mới sáng tác vĩ-dại », thời cuộc cách - mạng mới khỏi « thất-bại ». Theo cái ý đó thời Rousseau, Voltaire, v. v... đẻ ra cách - mạng Pháp, nghĩa là đẻ luôn ra xã-hội Pháp. Đó là duy-tâm vậy. Tiên-sinh có nhận giùm rằng xã - hội thời đó đẻ ra Rousseau và Voltaire hay không ? Tư tưởng của các ông ấy có phải ở trên trời rớt xuống mà chui vào óc họ, hay là tự - nhiên ở trong óc họ mà chui ra ! Tư-tưởng của Rousseau ở trong Con'rat Social gốc ở xa kia, không kể cho xa lắm, kể từ Hobbes, từ Grotius cũng đủ thấy xa rồi. Song le, nếu hiểu theo cách này thời cái « máy » của tiên sinh, quay sao cho ra « thời hội » của tiên-sinh nói đó.

Thời tôi không nói dài nữa, vì quá cái giới - hạn của bài báo rồi. Tôi chỉ muốn tóm gắt lại một lời, là bài nói về phê - bình mà thiếu mất-biệt cái tinh-thần phê-bình, như là những chỗ nhận tư-tưởng của kẻ khác, thời tỏ ra hẳn một cái thái-độ khuyết phê-bình. Như chỗ gáng cho nước này cái danh hiệu philistin, nước kia cái danh hiệu helléniste, hay là hébraïste. Tiên-sinh có phê-bình danh hiệu nào không ?

Tôi rất lấy làm biếu-đồng-tình với tiên-sanh về chỗ nghĩ rằng « đầu sao, cái quan - niệm về phê-bình ở nước ta cũng chưa thành tư-trào. » Cho nên mấy lời trên kia, hoặc có khi « cao quá chiếc giày » mà cứ gan viết ra, riêng nghĩ rằng sao tiên-sinh cũng không chấp, vì có hồi vắn lại, thời cái quan-niệm về phê - bình, nó mới thành tư - trào theo ý muốn của tiên-sinh, và nó mới rõ cho kẻ đọc như tôi.

PHAN-VĂN-HUM

DR. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

Bữa tiệc trà tiễn bà thông - đóc Krautheimer

Một đều ai nấy đều biết, là quan thông - đóc Krautheimer và phu-nhơn, ngày 29 Avril đã xuống tàu về Pháp nghỉ, để lại cho chúng dân một cái tiếc chơn-thật ... Tiếc một vị quan minh-chánh và một bà thông đóc nhơn-tử, hăng tướng đến người bèn kể yếu.

Trước khi hai ngài xuống tàu, 6 giờ rồi chiều 25 Avril, tại nhà hội quán Annam, có một tiệc-trà để tiễn chơn bà thông đóc.

Bữa tiệc trên trăm người dự và phần đông là các cô các bà.

Đúng 6 giờ rưỡi, nhập tiệc, có Lucie Trương-minh Đình đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Pháp ca tụng công đức bà Krautheimer, và tỏ đầu tiếc một bà thông - đóc đã tận tâm tận lực với những công-cuộc từ thiện trong xứ.

Cô Đình đọc xong, thì bà Krautheimer đứng dậy, cảm-động, đáp lại ít lời vẫn tất. Bà cũng lấy làm tiếc mà phải lìa đất Saigon, hứa rằng về đến đất nước nhà, sẽ không quên người Annam. Sau rồi, bà chúc cho lúa được lên giá và công việc trong xứ được thịnh-vượng như xưa.

Bữa tiệc tuy không lấy chi làm linh-dinh, long trọng nhưng có cái không khi êm-đềm, thân-mát..

Hí-tiêu

Chúng tôi vừa được thiệp báo tin mừng rằng cô Nguyễn-thị-Thanh, Ai nữ bà Nguyễn-chí Hòa đã thành-hôn cùng ông Trần-văn-Tiêu, kỹ sư điện-khi con của Hiệp-tá đại-học sĩ Trần-văn-Thông Tổng-đốc Namđịnh.

Lễ thành-hôn đã cử hành ngày 2 Mai tại Hanoi. Bọn báo đồng-nhơn xin có lời chúc mừng cho hai họ.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pénil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁM BỊNH { de 8 h à 12 h
et 3 h à 7 h
138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đằm, phân nước liểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

PHI-PHÀ-CHÁY Ở NAM-VANG



Hôm tôi đi Nam-Vang, ở trọ tại nhà hàng « Au Petit Paris » được vài bữa. Nhà hàng « Au Petit Paris » cũng đồ sộ, ở vào đường Obier, một con đường náo nhiệt như ở Kim-Biên. Trước kia, nhà hàng này do người Pháp quản-đốc, sau vì lỗ lã họ để lại cho người Tàu. Au Petit Paris có hai tầng lầu để làm phòng ngủ, phía dưới là tiệm buôn bán lớn như hàng Charner ở Saigon, từng chót (terrasse) thì là rạp chớp bóng, chớp bóng giữa trời.

Đến ở nhà hàng này thì khó mà nghỉ yên được. Từ năm giờ sáng cho đến bốn giờ khuya, chẳng có phút nào mà êm lặng tiếng người, tiếng guốc.

Tán sáng vừa mở mắt, thì nghe ngoài đường có tiếng guốc kéo lóc cóc trên lề, tiếng rao bánh hàng tiếng người nói chuyện. Rồi trong nhà, rần rần có tiếng guốc trên gạch, tiếng guốc lên thang lầu, tiếng các anh bồi chệt, các chị xăm nói chuyện.

Trưa lại nghe tiếng nhạc và tiếng hát véo von của các cô phi-phà-cháy từ các nhà hàng, các tiệm lâu bên cạnh đưa đến. Rồi đến chiều tối, lại càng thấy náo nhiệt hơn. Những bọn khách bán đồ giải lao cũng gánh lên lầu, đi ngang từ phòng mà rao hàng. Mấy chú chệt « dấm bóp » cầm gậy rung chuông mà đi luống tuồng trong nhà trọ. Tiếng guốc, giày, lên thang lầu càng dội lớn, lộp cộp rần rần... (chiều tối thì có chớp bóng trên từng chót khách sạn). Những cô phi-phà-cháy, mới son má phấn, áo quần lõe loét, lên xuống như bướm bướm. Ra dựa bao-lơn (balcon) ngó ngoài đường thì thấy đèn điện sáng lòa, người đi đông nước, tiếng xe, tiếng guốc, tiếng đờn ca ở các hiệu Cao-lâu. Thật quang-cảnh Nam-Vang, thời buổi này mà giống như thành phố Chợ-lớn hồi trước khi có « nạn kinh-tế ».

Tại khách-sạn Au Petit Paris, khách trọ cũng đông, hầu hết là người Tàu. Bọn giúp việc trong nhà cũng có hơn hai chục người: bồi bệp, xăm, bút toán thơ ký, chẳng kể các cô phi-phà-cháy.

Chúng tôi đến ở khách sạn thì chỉ có một giấc trưa và đêm tối. Ngoài ra, buổi mai, buổi chiều

thì mạnh ai nấy đi lo việc bảo, đi cò động, đi quan sát vân vân...

Khi về phòng, mệt nhọc thì chỉ có nằm yên mà nghĩ. Rồi tôi tiếc... Tiếc chẳng có thì giờ để làm quen với anh chệt vẽ hình, vẽ chữ ngồi trước cửa phòng: tiếc chẳng hỏi chuyện được mấy thím xăm già mà giờ nào bước ra khỏi phòng tôi cũng gặp rữa chén, giặt đồ, đội quét nhà lấm, nhà cầu... Tôi cũng tiếc chẳng được làm quen với mấy cô phi-phà-cháy ở tại đây. Ra về tôi gặp mấy cô gái ấy thường. Họ được ba bốn người, mặt mày mi mieu dễ thương, song chẳng bao giờ tôi gặp họ mặc áo tốt và vẫn thấy họ xăn bần trong nhà mái.

Tôi tiếc như vậy cũng chẳng đáng vì nếu có dịp làm quen thì cũng chẳng biết làm sao mà nói chuyện với họ vì có một ai biết tiếng của mình đâu?

Tôi lăm. Một buổi trưa đi ra ngoài phòng, tôi thấy anh Tàu vẽ hình đang làm việc. Tôi lại gần bàn anh ta ngồi mà xem mấy tấm giấy lớn có phết chữ hán đủ màu. Đó là mấy tấm « affiche » rao tuồng chớp bóng mỗi bữa. Tôi hỏi thăm thì anh họa-sĩ này cất nghĩa như vậy. Anh biết tiếng An-nam, hiểu và biết nói chút ít thôi. Tôi hỏi thăm thì mới biết anh chàng giúp việc nơi đây đã lâu rồi, chỉ vẽ hình, phết chữ (lời rao) và đến mỗi buổi tối, giờ chớp bóng thì đứng cất nghĩa cho người đi xem. (Chớp bóng chớ không phải phim bóng nói: film-parlant). Nói chuyện với họa-sĩ vui lắm. Dù gì anh không hiểu thì phải ra dấu bằng tay. Nhưng có câu cũng phải chịu thua, hỏi gì thì anh cứ lắc đầu, ngó mình mà cười. Vậy là trả lời « Ngộ mậu hiểu ! »

Tối bữa chót ở nhà hàng, (sáng ra phải về sớm) tôi gặp mấy cô phi-phà-cháy đang ngồi chơi trước cửa phòng. Trong bọn, có vài thím xăm già và có anh họa-sĩ tôi đã quen. Tôi đi lại, tình nhờ anh họa-sĩ làm thông-ngôn. Nhưng anh chàng thông ngôn dở quá mới đi kêu một má-chín khác. Tên này mặt mày lạnh lợi, làm thơ ký bút toán nơi đây.

PHU NU TAN VAN

Họa-sĩ quen với tôi, chắc đã có nói chuyện tôi cho cả bọn nghe, nên chúng nó xúm xít chung quanh tôi mà ngó và phê bình xi-xò xi-xào đều gì tôi không hiểu được. Phi-phà-cháy có ba á. Một cô mặt má trái bầu, mắt tròn, miệng có duyên, tròn trịa lắm. Á để tóc dài, làm hai vóc bìn thả trước ngực, mặc áo và quần bà ba theo điệu của họ, cổ tay rộng, ống quần rộng, toàn đồ vải trắng. Á thứ hai thì khác hẳn với cô trên. Tóc hớt cụt như dăm và vẫn quần hàng lên, mặt tròn, ngó mà có vẻ dữ, mặc một bộ áo quần vải thật chặt, bó sát một vóc mình ốm như trẻ con. Á thứ ba vừa người, tóc cụt, mặc cái áo cũng theo lối kim thời, bằng hàng hơi cũ, hai bên hông xẻ trống từ bắp về xuống đến tròn áo. Hai cô trên dường như ưa làm quen, còn cô chót thì ra « lăm lể » nên ngó tôi một hồi rồi đi vô phòng. Tôi lại ngồi trên ghế dài, một bên là phi-phà-cháy tóc bìn, một bên là phi-phà-cháy tóc cụt. Tôi nói với họa-sĩ: « Nè, anh nói với hai cô này, tôi muốn làm quen với họ lắm. » Anh họa-sĩ cười rồi thông ngôn lại. Đang lúc tôi nói, cả bọn chăm chỉ nghe, từ thím xăm già cho đến mấy cô phi-phà-cháy. Rồi chừng nghe họa-sĩ dịch lại thì họ cười ầm lên, cợt bộ vui vẻ mà trẻ con lắm. Hai thiếu-nữ hoa kiều ngồi hai bên tôi, ngó tôi mà cười, trả lời và họ nắm tay tôi, có vẻ thân-mật. Anh má-chín thơ-ký bút-toán, mặt lạnh-lợi, mới nói với tôi: « Á, phải có làm đàn ông, chắc là cô khó chịu lắm ! » Tôi mỉm cười, muốn đáp rằng một người đàn bà mền một mỹ-nhơn hay là một ca-nhi là vì người ấy ra mỹ-thuật, sự ấy khác hẳn với cái sở thích của đàn ông., nhưng tôi nghĩ câu này khó hiểu cho tên Khách nên tôi bỏ qua. Tôi hỏi má-chín, hai phi-phà-cháy gọi hai bên tôi tên họ gì? Hẳn thông ngôn lại rồi cả bọn cười nữa. Má-chín nói: « Con này (chỉ á mặt có duyên, để tóc bìn) tên là con mập; con này (chỉ á ốm, tóc cụt, mặt dữ) tên là con ốm. » Rồi hẳn cười ngất. Cả bọn chẳng hiểu gì, ngó tôi trân trối. Tôi hỏi tiếp.

— Đó là cái hiệu của chú đặt, còn tên thiệt thì khác chớ.

— Không, nó mập thì tên con mập, còn nó ốm thì tên con ốm chớ đâu có tên gì khác.

Tôi biết tên Khách nói bỡn, cứ hỏi hoài thì hẳn mới cho biết Yank-Liên (đọc Danh-Liên) là tên của á có duyên, tròn trịa và để tóc bìn, còn á kia ốm, tóc cụt, mặt dữ là Diêu phu Yuông (đọc Xiêu-

phù-Dung) Tôi hỏi tuổi của hai á thì Yaub-Liên và Xiêu-phù-Dung đưa ngón tay ra dấu. Danh-Liên được 19 tuổi, Xiêu-phù-Dung 17... Rồi trót hai tiếng đồng hồ trọn câu chuyện, tôi hỏi, má-chín thông-ngôn, hai cô xăm trả lời, thật chẳng có cuộc phỏng-vấn nào lạ, nhọc mà vui như thế này! Chẳng kể có một đám xăm và bồi nhà hàng thì chừng nữa!

Tôi hỏi thăm riêng má-chín:

— Tại làm sao Danh-Liên để tóc bìn chẳng hớt ngắn cho mát và gọn như Xiêu-phù-Dung?

— Nó cũng muốn « kim thời » lăm chớ! mà tại má nó (tàu-ké) chẳng cho.

— Chẳng phải chung một má sao?

— Cũng một tàu-ké chớ. Con Xiêu-phù-Dung hớt tóc được vì nó dữ lắm muốn đòi gì đòi cho được. Còn Danh-Liên thì hiền hơn, bị hiếp. Hề hớt tóc thì phải mặc áo quần kim thời, mặc đồ tối, còn để tóc bìn thì mặc đồ cũ, đồ vừa vừa cũng không sao.

— Tàu-ké phải sắm áo quần hết phải không?... Rồi đồ đó ai may?

— Đồ bạn ở nhà thì tui nó may, còn đồ tốt thì tàu ké mua hàng rồi mượn may, tới năm sáu đồng bạc một áo.

— Mọi nhà hàng đều có chứa phi-phà-cháy hết sao?

— Ừ, ở đây có một tàu-ké và nó có tám chín đứa con (là ca-nhi). Ở nhà hàng khác cũng vậy.

— Sao ở đây, tôi không thấy mấy cô này đi hát ở đâu hết?

— Không có ai kêu hát, làm sao mà đi?

— Hát một đêm, mỗi người được bao nhiêu tiền?

— Hai đồng bạc.

— Hát trọn đêm mà có hai đồng bạc? Sao mà rẻ vậy?

— Bây giờ hát mất thì ai mà mượn?

— Rồi tiền đó đưa hết cho tàu-ké?...

— Phải. Tàu-ké nuôi ăn, nuôi mặc, còn thiếu món gì mà lấy tiền... Ừ, tui nó cũng được thông thả đi chơi đâu thì đi. Thường thường nó đến nhà hàng khác, thăm chị em bạn. Mấy đứa hồi này có thấy lên lầu đó, là bọn ở nhà hàng khác đến đây chơi...

— Cái nghề được đông người làm như vậy rồi có sanh sự ganh ghét nhau không?

— Cũng có chớ. Đứa nào lịch sự, ca hay, được mượn thường thì bị mấy đứa khác ganh. Mà tui

nó cũng quen với nhau hết và thương nhau lắm.
— Họ có lập hội, hợp chung mấy người một nghề để bình vực nhau khi nào có người ta ăn hiếp hay là tâu-kê đánh đập?

— Không, có cần gì hội. Hễ ai ăn hiếp thì có cò bót xừ mà! Mà ụi này cũng từ-tể với chúng nó chớ đâu phải độc ác dữ tợn như tâu-kê annam đâu.

— Ủ, làm sao mà phân-bi ca-nhi Tầu với diêm xừ tôi được! Tôi thấy phi phà chấy xừ anh mà tôi nghiệp xót thương cho bọn ky-nữ xừ tôi.

— Tại hai nghề khác nhau mà! Có biết chớ, bọn phi phà chấy có ai động tới mình được? Ai có thương thì đem bạc ngàn tới chuộc làm vợ, cưới hỏi hời hợt mới ưng... Thương chớ! Tụi nó ra lấy chồng cũng nhiều. Phần nhiều, chồng của tui nó là hạng giàu sang lắm.

— Hạng nghèo cưới chẳng được sao?...

— Không phải tinh giàu nghèo. Nó tinh «nghèo-nghĩa» mà! Hễ ai mà tui nó thương được thì ưng làm chồng, dẫu nghèo cũng được; giàu cách mấy mà nó không thương thì đem mấy vạn cưới cũng không được. Có khi nó ghét, gạt lấy tiền rồi bỏ đi, trở về mà cũ. Hễ ở từ-tể với nó, nó cũng ở từ-tể vậy. Có chồng giàu thì cũng lâu lâu đến thăm chị em... Chúng nó đâu có cha mẹ riêng. Tâu-kê mua về từ hồi nhỏ, nuôi cho đến lớn, chừng 15, 16 tuổi thì dạy học đờn học ca rồi từ đó đem tiền về tâu-kê. A, hồi nhỏ thì má nó bắt làm công việc cực lắm chớ! Có hỏi tôi tui nó chịu ưng làm vợ bé không, phải hôn? Ủ, họ cưới về làm vợ bé nhiều. Mà tui nó sướng lắm, về thì còn được sung sướng hơn vợ lớn.

Có chồng giàu, có nhà riêng thì sướng rồi, nó chịu làm chớ mà sợ không được vậy. Tui nó ưa nghề này lắm vì vui mà không cực.

— Ban đêm thức sáng trắng để hát đờn mà không cực à?

— Thì ban ngày ngủ chớ sao.

— Mấy cô này có chơi ping-pong, tập thể thao không?

— Không.

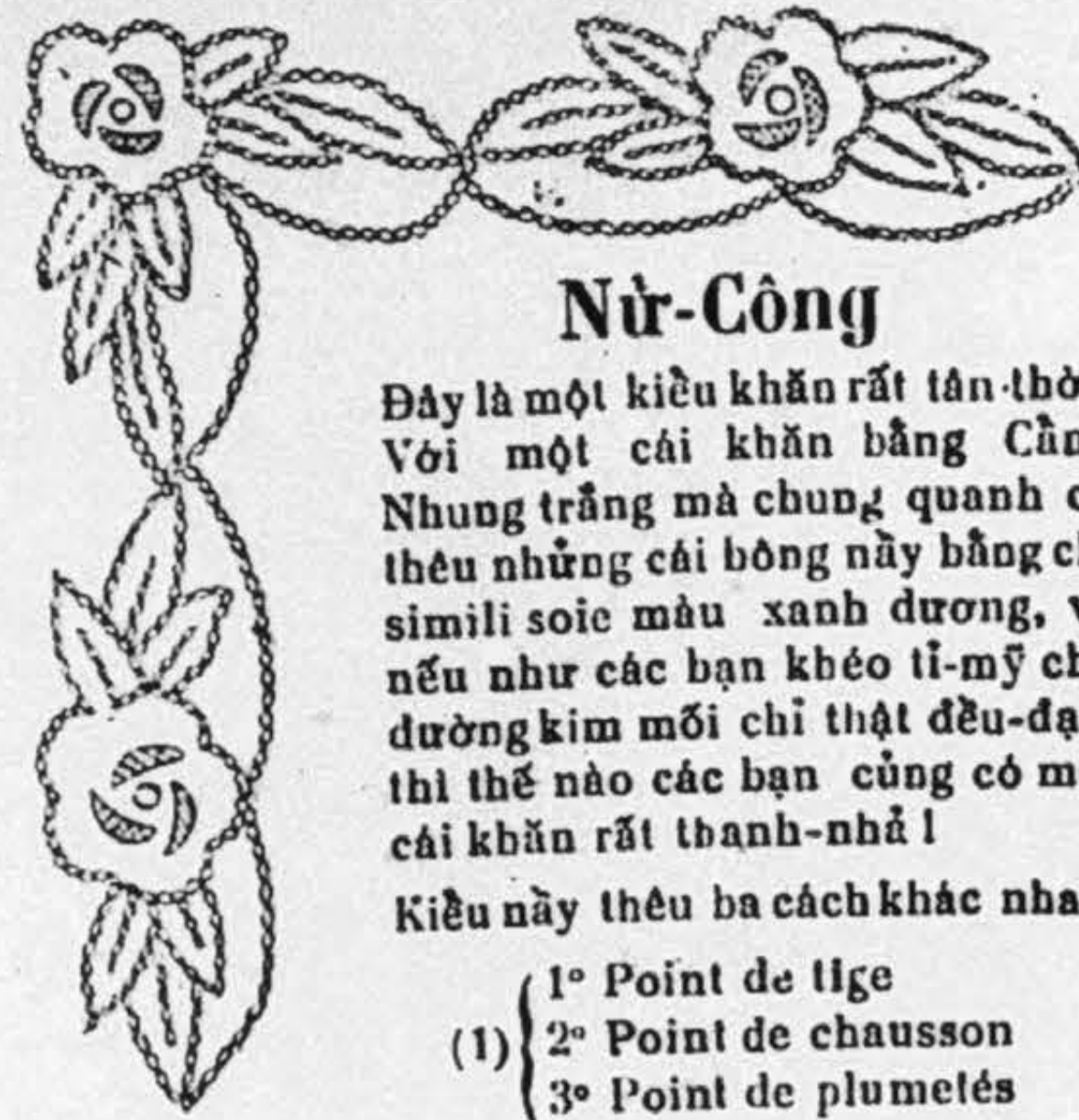
— Họ ham đọc nhật trình, sách truyện không?

— Không biết chữ làm sao mà ham.

— Vậy chớ cả ngày họ làm gì?

— Ngủ rồi ăn, ăn rồi may áo, nói chuyện, đi chơi với đánh bài. Có ai mượn thì đi hát đờn.

Đêm khuya, tôi nói chuyện đã mệt nên đến đây thì dứt câu chuyện mà về phòng. Danh-Liên và Xiêu-phù-Dung đặt tay và chúc tôi lên đường bình yên...
Manh-Manh



Nữ-Công

Đây là một kiểu khăn rất tân-thời. Với một cái khăn bằng Cầm-Nhung trắng mà chung quanh có thêu những cái bông này bằng chỉ simili soie màu xanh dương, và nếu như các bạn khéo tỉ-mỹ cho đường kim mũi chỉ thật đều-đậm thì thế nào các bạn cũng có một cái khăn rất thanh-nhà!

Kiểu này thêu ba cách khác nhau:

- (1) 1° Point de tige
- 2° Point de chausson
- 3° Point de plumetés

Trước khi thêu các bạn lo thêu cái bla trước. Các bạn xe tròn cái bla lại rồi làm point roulé; làm vậy tuy đơn giản nhưng có vẻ tốt hơn là làm nuông (ourlet) hay là kết ren.

L. N.

(1) Xin coi mấy cách cắt nghĩa về mũi thêu có đăng ở P. N. T. V. Số 217.

PHU-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho:

Mme Nguyễn-dức-Nhuận, chủ nhân Phu-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHU-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

chuyện vui

«Con gián kẻ»

Chuyện này xảy ra bên Pháp, tại Paris, hồi năm ngoài.

Một buổi trưa kia, đúng giờ ăn, một ông ăn mặc chỉnh tề, vô một nhà hàng lớn, bảo bồi dọn tinh những món bở, mất tiền. Ăn gần xong, còn chừng một món nửa tới trán miệng, thì ông ta la lên: « Trời ơi! gồm quá! sao lại có con gián trong đĩa rế-ti này!» Mấy anh bồi và anh quản-lý chạy lại thì thấy mặt mày ông khách giận dữ. Ông ta nói: « Anh bồi, đồ ăn của anh có con gián chết ở trong.»

Anh quản lý sững sốt nói: « Có lẽ nào?»

Thì ông khách chỉ đĩa rế-ti. Quả thật, trong nước sauce có hai con gián trôi lêu bêu.

Anh quản lý nhà hàng mới bảo bồi: « Đi đổi đĩa khác cho ông, mau đi!» Nhưng ông khách la lớn: « Được đâu! Tôi đời thuở nào muốn ăn trong nhà hàng có gián chết nửa!» Rồi đứng dậy lấy nón đi ra. Anh quản lý buồn, ngó theo mà chẳng dám đòi tiền vì sợ hỏi tiền thì khách sẽ mắng nhiếc làm vỡ lỗ khách khác hay thì nhà hàng mất tiếng.

Rồi ông kia được ăn một buổi cơm ngon khỏi trả tiền. Bữa sau, cũng giờ này, ông ta đến nhà hàng khác, cũng làm « kẻ con gián » mà kiếm ăn. Gần hai chục nhà hàng đều bị va lườm gạt.

Sau có kẻ biết được, kêu nài trên bót thì anh chàng nuôi gián hay là gián nuôi này bỏ Paris mà đi tỉnh khác, có lẽ năm nay hẳn cũng còn làm ăn khá... ..

Lời vái độc địa

Cậu X... có tật xài lớn lắm. Mỗi lần tựu trường lên Saigon học thì nài nỉ xin tiền mẹ cho nhiều; một khi, xài to quá, mới lên trường học được một tháng thì gửi thư về. Thư rằng:

« Thừa mẹ yêu quí,

« Con cần dùng tiền gấp quá, xin mẹ gửi cho hai chục đồng, để trả thì con học chẳng được mà lúc này con học giỏi lắm.

Tái bút. — Con nghĩ con làm phiền mẹ hoài con buồn quá. Viết thư lỡ rồi phải gửi, con cũng vái trời cho thư này đừng tới tay mẹ. »

Vài ngày sau, cậu X. được thư bà mẹ trả lời: « Con ơi, lời vái của con linh quá, mẹ không có được thư của con. »

Thằng bé với bộ râu

Thằng Bé Jean được sáu tuổi. Nó thường bữa ngồi gần bên cha mà ăn cơm. Cha nó thì già, làm quan tòa. Một hôm, nhà đãi khách, khách đều là bạn của cha nó, lớn tuổi, lúc khách ngồi lại bàn, thằng Hai cũng sắp leo lên ghế gần cha thì cha nó bảo:

— Mày ngồi đây sao được, Jean. Chừng nào mày có râu rồi mới được đồng bàn với chúng tao chớ!

Thằng Jean đi vô phòng, vừa mặc cỡ vừa tũ phận mà khóc. Má nó thấy vậy mới đặt một cái bàn nhỏ trong góc phòng ăn và dọn đủ thứ bánh trái cho nó.

Đang lúc thằng Jean ăn thì có con mèo trong nhà con Minou, chồm lên bàn và thò chơn quèo bánh. Thằng Jean giận sao nó cá gan như vậy, mới lấy cái nĩa mà khò đầu con Minou một cái cốc! Rồi con mèo cần nhân ngao! ngao! thì nó nói:

« Mày có râu rồi, mày qua bên kia ăn một bàn với cha tao chớ!»

Mấy người khách và cha má của thằng Jean đều tức cười hết, bèn định từ đây cho nó được chung bàn với cha, trong đám tiệc nào cũng vậy.

À ra lợi thật

Một ông phú-hộ kia, một hôm đang ngồi trong phòng việc thì bỗng có một anh chàng xin vào ra mắt.

Anh chàng vào, vừa ngồi xuống thì liền nói:

— Này ông, tôi có một mối lợi đem đến cho ông. Nếu ông chịu làm theo lời tôi thì sẽ lợi một triệu bạc, dễ như trở bàn tay.

Một triệu bạc! Tuy là giàu, nhưng nghe số lợi chừng ấy, ông phú-hộ cũng không làm sao khỏi muốn cho được.

Mắt nháy lẹ, phú-hộ ta liền hỏi:

— Một triệu... ấy thế nhưng phải làm thế nào?

— Phải ông có người con gái chưa chồng không?

— Phải! mà rồi sao nữa?

— Ông định cho có ấy số tiền hồi - môn 3 triệu phải không?

— Cũng phải nữa! Nhưng...

— Vậy thì hay lắm! muốn lợi một triệu bạc, ông hãy gả con ông cho tôi, lời đành chỉ lấy có hai triệu bạc hồi-môn mà thôi vậy.

VỀ VẤN-ĐỀ VĂN-HÓA BÌNH-DÂN



Chúng tôi mới tiếp được một bài của ông Phan-Nhưng tác-giả bài «Thi-văn với thời-đại», mà chúng tôi đã nhận đó là một bài có giá-trị, và đã viết nên một bài « Phải có văn-hóa bình-dân » để tán thành. (Hãy đọc tại số báo P. N. T. V. 234 và 235 trước đây). — Bài của ông Phan-Nhưng tựa đề là « Về văn-hóa bình-dân » viết ra để thương xót cùng chúng tôi về một vài chủ-ý-kiến bất đồng. Theo ông Nhưng, thì phải có « Thi-ca bình-dân » đã, mới nói chuyện Văn-hóa bình-dân được. — Nhưng ý-kiến chúng tôi lại trái hẳn; vì chúng tôi cho rằng thi-ca chỉ là một cái thể, muốn có thi-ca bình-dân, phải có linh-hồn bình-dân. Mà muốn có linh-hồn bình-dân, thì phải có văn-hóa bình-dân ứng đúc nên. — Không có ai nhè cò-dộng ngang thi-ca bình-dân, (phải nhớ rằng thi-ca chỉ là một bộ phận của văn-chương) trong lúc đại-da-số bình-dân còn chưa biết văn-chương là con « thù » gì. Bình-dân chưa có cái học chắc chắn làm gốc, chưa biết mình phải xu-hướng con đường nào, chưa biết giải cấp tự-giác (conscience de classe) là nghĩa làm sao, chưa biết A, B, C, viết như thế nào, mà cò-dộng cho họ làm thi-ca là một lối phải theo kỹ-cang đúng đắn, niêm luật hẳn hoi, thì không hiểu giữa ông Phan-Nhưng và chúng tôi ai lấy ngọn làm gốc, cũng không biết. — Bây giờ chúng tôi cứ dâng nguyên văn bài của ông Phan-Nhưng, qua số tới chúng tôi sẽ trả lời rõ rệt.

Bài « thi-văn với thời-đại » (1) của tôi được ông Hoàng - tán - Dân tán thành (2) tôi rất mừng, mừng rằng từ đây trên con đường tư - tưởng về xã hội, về văn học, đã có người cùng đi với tôi và sẽ giúp đỡ tôi nhiều nữa. Chẳng những thế, ông Tân-Dân lại là người có một mục đích như tôi; mục đích đó, trước tôi, ông đã nêu lên rất rõ ràng minh bạch là: *gây dựng nền văn-hóa bình dân.*

Thật như lời ông Tân-Dân đã nói, bài của ông viết ra cốt tán thành bài tôi và « nối ý thêm » để cho bài « thi-văn với thời-đại », có chỗ dựa chắc chắn mà cò xuy lối thi-văn bình dân thành nên một phong trào.

Phải, ông Tân-dân nghĩ chu đáo lắm: Chúng ta cò-dộng thi-văn bình dân để làm gì, nếu không phải là để gây dựng nền văn-hóa bình-dân? Phải qui-tộc họ có văn-hóa riêng của họ thì bọn bình-

dân chúng ta cũng phải có văn-hóa bình dân mới được.

Song có một điều mà tôi không đồng-ý-kiến với ông Tân-Dân là cái chỗ ông cho rằng « muốn có thi-văn bình-dân thì phải có văn hóa bình dân đã ». Tôi không hiểu vì sao ông Tân-Dân lặp đi lặp lại ý ấy đến hai ba lần, cái ý-kiến mà tôi cho là rất trái ngược với ý kiến của tôi. Phần tôi thì trái lại, tôi rất tin rằng muốn có văn-hóa bình dân thì phải có thi-văn bình dân đã.

Ta nên biết rằng văn hóa là gồm cả luân-lý, văn chương, khoa học, mỹ thuật v.v. Ông Tân-Dân cho Văn-hóa và thi-văn là lang bối, còn tôi thì có lẽ hơn thế, tôi cho đó như một cơ sở kiến-trúc với vật liệu. Văn hóa là cái cơ sở kia mà thi-văn chỉ là một vật liệu trong những vật liệu dùng để xây dựng nên nhà đó vậy. Nói một cách khác, văn hóa là mục đích (la fin) mà văn-chương chỉ là một phương tiện (le moyen) thôi. Dùng vật-liệu để xây dựng lâu đài, dùng phương-tiện để đạt mục đích, cũng như dùng văn chương để dựng nên văn-hóa,

PHU NU TAN VAN

Vậy nếu nói như ông Tân-Dân rằng « muốn có thi-văn bình-dân, phải có văn hóa bình dân đã » thì chẳng hóa ra « lấy ngọn làm gốc » rồi ư? Vì dùng vật-liệu để xây dựng lâu đài, chứ có đâu lại xây lâu đài để tìm vật liệu bao giờ? Mà phải lấy gì mà xây dựng lâu đài đã chứ? Nói như ông Tân-Dân thì biết bao giờ cho có văn hóa bình-dân mà ông, tôi và nhiều người đương ước ao mong đợi?

Ý kiến ông Tân-Dân và ý kiến tôi có chỗ đại-dồng tiểu dị, thì tôi đã lấy lòng thành thực phân biệt như trên rồi. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau bàn rộng vấn đề văn-hóa bình-dân cho rõ ràng thêm tí nữa, để vạch sẵn con đường cho chúng ta cùng đi.

Sao gọi là văn-hóa bình-dân?

Văn-hóa bình dân với văn-hóa qui-tộc thế nào?

Như trên kia tôi đã nói, văn-hóa là gồm cả luân lý, văn chương, khoa học, mỹ-thuật v.v. Vậy muốn biết văn-hóa qui-tộc với văn-hóa bình-dân khác nhau thế nào thì phải đem luân-lý, văn-chương khoa-học mỹ-thuật của hai bên mà so sánh.

A. — Trong văn hóa qui-tộc

1. Luân lý thì dạy người ta chịu phục tùng, bó buộc, chịu nhằn nại mà nhận rằng có số mệnh-nghèo giàu, sang hèn, nó khuyến khích sự nhằn ròi, ăn không ngời ròi, cho đó là phong lưu đài các. Nói tóm lại thì luân lý qui-tộc là cái lợi khi để gìn giữ chế độ đẳng cấp.

2. Văn chương thì thi ca từ khúc cho đến tiểu thuyết kịch bản v.v. toàn dùng một lối văn khúc mắc khó hiểu để ca tụng tụng hô những công nghiệp của bọn quyền qui; để diễn tả cái đời qui-tộc, cái đời của họ cho là đời thượng lưu trí-thức, tức cũng là cái đời nhằn ròi có lắm chuyện oái oăm máu-thuần.

Văn-chương qui-tộc gần đây lại nảy nở, phát triển ra một lối thi-văn ích kỷ, chỉ biết có mình, cái « tôi » (le moi) rất khả ố kia thôi, ngoài ra không còn biết xã-hội nhân-quần là gì nữa Thi-văn đó tức là thi-văn lãng-mạn (littérature romantique), rất thịnh hành ở nước Pháp về thế-kỷ 19, và đã manh nha nảy nở đất Việt-Nam trong mấy năm gần đây. Vậy ta có thể nói rằng văn-chương qui-tộc chỉ là cái cơ-quan truyền-bá luân lý qui-tộc đó thôi.

3. Khoa học thì nó-lệ cho tính ích kỷ của một số ít người có thủ đoạn sinh sản (moyens de production). Họ đem những công trình vĩ-dại của khoa-học áp-dụng vào những chỗ không đáng dùng như việc chế tạo khí cụ giết người và xa-xi-phẩm. Bởi vậy, mục-dịch của khoa học là gây hạnh phúc chung cho nhân-loại, mà trong tay bọn qui-tộc, (hay tư bản) tức cũng là ở trong văn-hóa qui-tộc thì nó biến thành cái lợi riêng của một ít cá-nhân. Cái tiếng khoa-học giết người (la science meurtrière) và danh từ « dã-man trí thức » (barbarie savante) tặng cho khoa học gần đây nguyên-do là ở cái tính cách trục-lợi đó và như thế cũng không phải là quá đáng.

4. Mỹ thuật cũng vậy, cũng chịu một số-mệnh như luân-lý, văn chương, khoa học, nghĩa là cũng nằm dưới thế lực của tính ích kỷ, cái tính chỉ biết có mình; cho mình là vũ-tru.... Thành ra cũng chỉ thấy có cái « tôi » là mỹ-thuật, là « đẹp » thôi. Một bức tranh, một bản đàn, hay một bài thơ đều có hàm cái tính-cách vị kỷ ấy cả. Cái tính ấy phát đạt rất chóng rất mạnh đến nỗi làm cho người ta hầu như không còn tìm thấy cái đẹp ở ngoài cái « ta » (le moi) ích kỷ kia nữa. Cũng vì thế mà có người, không chịu nổi cái tệ đó, đã phải xuống ra cái thuyết « nghệ - thuật vì nghệ thuật » (la théorie de l'art pour l'art) để chống lại cái phong trào vị-kỷ đương bằng bằng bột bột.

B. — Trong văn-hóa bình dân

1. Luân-lý dạy cho người ta biết tôn trọng sự tự do cá nhân; dạy cho người đời biết thương yêu lẫn nhau, biết đồng-tâm, liên-lực mà tổ về cho xã-hội loài người càng thêm toàn thiện toàn mỹ. Luân-lý ấy lại buộc mỗi người phải làm việc, không một ai có quyền gì ngồi không mà được hưởng. Nói tóm lại thì tôn trọng sự tự do, ca tụng sự lao-dộng và sùng bái sự bình-dẳng về mọi phương diện, đều là những yếu-mục của nền luân-lý bình dân.

2. Văn-chương dùng để giáo hóa tất cả các hạng người nghèo giàu, sang hèn, nhà quê kẻ chợ. Bởi vậy văn thì giản dị, dễ hiểu mà tư tưởng thì rất phóng khoáng rộng rãi, lấy chủ nghĩa nhân-đạo bình dân làm trung tâm-diểm để tạo trong tâm hồn mỗi người một mối tình vị-tha thiết thực, rồi

(1) P.N.T.V. số 234.

(2) P.N.T.V. số 235.

PHU NU TAN VAN

những đấng mà cái đời yêu người, sẽ thành một đời êm đềm thú vị... Văn chương bình dân lại còn một nghĩa-vụ quan trọng nữa là ca tụng sự lao động (le travail), xem lợi ích chung như thần, thánh. Như thế có thể nói rằng văn chương bình dân với luân lý bình dân, cũng như là văn chương qui-tộc với luân-lý qui-tộc vậy.

3- Khoa-học thì lấy việc chinh phục tự nhiên làm mục-dịch để tránh bớt cho loài người cuộc tranh đấu vất vả mệt nhọc mà sống còn, tức cũng là để mưu hạnh-phúc hoàn-toàn cho nhân-loại. Câu « khoa-học không tổ-quốc » (science n'a pas de patrie) phải ứng dụng vào khoa-học trong văn-hóa bình dân mới đúng.

4- Mỹ thuật thì lấy cái đẹp (le beau) làm tiêu chuẩn. Cái đẹp thiên-nhiên cũng như cái đẹp trong ái-tình giữa đôi trai gái, cũng như cái đẹp của tình yêu người, người yêu đời, cái đẹp của cô gái quê mùa ngây thơ thủy mì...

Vậy thì mỹ-thuật bình dân là cốt tạo cho người đời một cái đẹp trong tâm-trí, mà cái đẹp của người, của vũ-trụ chứ không riêng về cái đẹp của hạng người nào, hay một nước nào cả.

Như thế tức là làm sao cho người đời, sau khi lao động mệt nhọc để gây lợi ích chung, được có lúc nghỉ ngơi mà hưởng cái đẹp trong khi nghe tiếng đàn du-dương êm-ái, ngắm bức tranh linh động thần-tinh, hay đọc câu thơ thanh-tảo lý-thú.

Ấy đó, tôi đã lột hết cái tinh-thần của hai văn-hóa bình dân và qui-tộc và đem so sánh như trên đây; chắc độc-giả cũng đã thấy nó khác nhau thế nào rồi. Vậy ta có thể nói rằng văn-hóa của qui-tộc là văn hóa của sự áp-bức, của giai-cấp thiểu số, mà cái chủ-não là tính-ích kỷ. Còn văn-hóa bình-dân, trái hẳn lại, là văn hóa của tình nhân đạo bình-dẳng, của tất cả các hạng người, mà mục đích là gây hoàn-toàn hạnh-phúc cho nhân-loại...

Tuy vậy, đó là tôi mới chỉ vạch cái tính cách của hai văn-hóa đó thôi. Còn về việc xây dựng nền văn-hóa bình dân ở đất Việt-Nam tôi mong rằng có nhiều bạn tài trí hơn tôi cùng đi một đường với tôi, sắp đặt một chương trình hành động (programme d'action). Riêng phần tôi, tôi xin nói gót bạn Tịnh-Sơn hết sức cố gắng và xây dựng lối thi-văn bình dân cái đã.

Phan-Nhưng

GIA CHÁNH
Vịt tím

- 1 con vịt
- 2 su hột sen. 2 su bá hạp. 2 su trái táo đỏ.
- 5 su nấm đơn cò, 1 su đậu phộng.
- 3 su cuốn lịch (marrons khô).
- 2 su bạc của, 1 su gừng. 1 su rượu trắng.
- 2 su củ hành tàu thứ nhỏ bằng tay út.
- Xúc nửa cân bạc vị bột.

Cách làm.

Con vịt làm cho kỹ, xé lỗ ngoài sau nhỏ nhỏ mà rút hết lòng ruột ra. Dã gừng trộn với rượu và muối lọc lấy nước, thoa và bóp cả mình con vịt từ trong tới ngoài. Tróc giò và cánh để sẵn. Mấy món nói trên kia ngâm lột vỏ; lấy nhĩ hột sen với bạc quả kéo dăng; nấm với cuốn lịch cắt làm đôi ba tùy ý. (bởi vì nó lớn hơn mấy món kia); củ gừng bằng ngón tay cái thái mỏng xắt nhỏ bằng tăm nhọn. Bật chảo cho nóng, để vào ba muỗng canh mỡ, bỏ củ hành với mấy món vỏ xào cho đều, cho vào hai muỗng canh nước mắm trộn đều; để gừng với vị bột. Trộn đều rồi dồn vào bụng con vịt may lại cho kín. Lấy vải trắng bao trùm con vịt; bắt chảo nước sôi để vào một cái tượng (trong tượng phải có một phần nước sôi) ném vào một muỗng canh nước mắm trộn đều sẽ thả vịt vào luộc, đậy nắp chảo lại cho kín. Lửa riu riu. Chừng vài giờ sẽ trở và hãy xem chừng châm thêm nước dưới chảo. Làm theo kiểu này vịt trắng; còn không muốn trắng thì khỏi bao vải. Chừng ăn thì có rau gém, bánh tráng nướng bóp nhỏ, đậu phộng rang dả nhỏ, tương ngọt hay là tương cay tùy ý.

Bánh mới

- 10 lượng bột mần thít
- 1 lượng bột đậu
- 1 cái ống tre bề cao 3 tấc tây chừa một khúc ở trên chừng 5 phân để cắm từ chỗ chừa sắp xuống chừa xuống từ rặng giống như năm ngón tay chụm lại, vót mỗi rặng tròn như chiếc dĩa hơi nhọn để nhúm bột mà rề.

Cách làm

2 thứ bột trên kia nhồi chung với nước lá, vỏ tròn bằng trái cam xong bắt soon nước sôi vạnh miếng lá chuối tròn bỏ vỏ soon rồi bỏ bột vào luộc chừng 5 phút vớt ra để bớt nóng bóp nhồi chung cho đều rồi vỏ tròn lại nửa làm như vậy đủ 3 lần để thêm nước nhồi liệu vừa rề, đừng lỏng lắm rề không được.

Muốn cho màu ngũ sắc, thì làm nhiều ống rề để riêng mỗi ống một màu rồi bắt nồi nước sôi lấy lá chuối bịt miệng nồi lấy giấy cột cho thẳng như cái trống đoạn rề bột trên lá như rề bánh hỏi vậy khi chín rồi cuốn tròn lại phơi nắng cho thiệt khô tới chừng chiên từ bánh lấy dĩa gấp xuôi, nếu gấp ngang bánh cong không tốt; phần bột vỏ màu ngũ sắc coi rất đẹp, chiên rồi rắc đường cát trên mặt bánh.

Các thứ thuốc của

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

mà người ta thường gọi là thuốc tiên :

Hộp số 1	1\$00	Thanh khí định	0\$10
Hộp số 5	1 50	Thuốc ho	0 30
Hộp số 7	1 00	Thuốc ho	0 10
Gói phát lãnh	0 10	Dầu khoa học	0 20
Khái tùy hoàn	0 30	Dầu khoa học	0 10
Bào thai hoàn	0 70	Tiêu nhi tri bảo	0 15
Bổ trung ích khí	1 20	Hoa liễu táo độc	2 00
Nữ phúc kim đan	1 20	Thuốc lậu số 5	1 50
Bách hồ đàn bà	1 20	Thuốc lậu số 1	1 00
Điều kinh	0 70	Thuốc lậu số 7	1 00
Ngũ lao hoàn	1 50	Phụ nữ linh dược	3 00
Bổ não	1 50	Bách giải	0 12
Thiên trụ	1 20	Chi cảm	0 05
Thanh thực	0 35		

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon và số 30 đường Roland Garros Saigon



RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU :

POHOOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Catinal

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ ĐỔI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,
Giá rẽ không đâu sánh bằng.
Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

Đêm hôm ấy

Ai đến Đà-nẵng mà lại không đi xem chùa Non Nước ?

« Chùa non nước »... Ngay ở phương xa, tôi cũng đã từng nghe danh là một cảnh rất xinh, cái cảnh có vẻ đẹp thiên nhiên, mà lại thêm sắc nhờ sức tô bồi của nhân tạo.

Cũng như người lên kim - biên thì không thể không đi xem Đệ-thiên Đế-thích, có dịp ghé đến Tourane, tôi không thể chẳng đến viếng chùa non nước.

Muốn đi « Non nước » phải do hai con đường, một con đường bộ, một con đường thủy. Muốn cho khỏe, tôi mượn chiếc ghe đi. Nhưng không dè ghe chẳng đến nơi được, phải đậu ở bên cách xa cảnh chùa gần ngàn thước, một ngàn thước trải qua trên bãi cát, đã nóng lại khó đi, trên đầu ngọn nắng nóng như lửa đốt, mồ hôi chảy có giọt. Không ngờ muốn khỏe lại phải mệt, nhưng, nghĩ rằng muốn đến cảnh bồng-lai thì dầu phải cực nhọc cũng không sao, nên tuy thân xác mệt mà tinh-thần phấn-khởi, tôi cứ bước, bước mãi trên bãi cát nóng ..

Một tiếng thở ra.... cái « thở ra » khoan-khoái vì trước mặt tôi đã thấy hòn núi đá cao nghều nghệu. Tôi bước lên nấc thang bằng đá thì đã nghe trong mình khoẻ khoắn lạ thường, ngọn gió hiền thổi mát lạnh cả người. Tôi vừa bước lên vừa cười thầm, vì nhớ câu nói của người lái ghe hồi nãy : « Ai lên Non nước về phải cực ba năm » ... Dự đoán thì thôi, ôi, mà dầu có thật đi nữa, mình đã làm quen với sự cực khổ từ lâu dầu có phải cực thêm 3 năm nữa cũng chưa đến nỗi sao, cứ đến tận nơi xem cho biết.

Vào đến chùa, cái chùa trong núi đá rộng mình mông, tôi thấy xung quanh toàn là hang sâu nẻo thẳm, ngay chính giữa có tượng đá đề thờ, cũng chỗ cắm hương, cũng nơi đốt vàng-bạc Trên vách đá, còn thấy dấu tích của khách du lịch, người thì

lấy than đề ngày kỷ-niệm, người lại mượn bút đề thơ, kẻ lại công hơn : khắc tên và ngày đến viếng vào đá.

Trong hòn núi đá rộng lớn, trên có lỗ ngó thấy trời chia ra rất nhiều hang, nơi nào cũng có vẻ sẫm uất, thanh-tịnh, mát mẽ. Lại có một cái hang nhỏ trên có hai hòn đá hình như cái vù, một cái có nước rỉ xuống như là sữa chảy. Người ta nói đó là hai cái vù của một bà tiên, nước trong vù chảy ra uống thì bệnh gì cũng lành hết. Trước kia hai cái vù đều có nước chảy cả, nhưng một lần, vua Thành Thái đến xem chùa, lấy tay rờ vào một cái vù. Từ ngày ấy, cái vù bị vua rờ, không còn chảy nước nữa. Một chuyện huyền trong trăm ngàn chuyện huyền khác....

Leo lên đánh nhìn ra trước mắt, thấy trời man mác, biển mình mông, tiếng sóng vỗ gành xa đưa lại như rên như rí, gió biển thổi tạt mát lạnh mình. Nhìn cảnh mà trong mình bỗng nhiên nghe khác : nhẹ nhàng thơ thới như đã thoát tục. Bất - giác trong lòng tôi sinh mối nghĩ ngợi : « Những kẻ yếu « đuối, đã gặp lắm nỗi khắc khe ở đời, đến cảnh « nầy thế nào cũng sinh chán nản, chán đời vô đạo, « người nham hiểm, mà rồi e không khỏi muốn « lánh trường phần đấu, tìm thú vui trong tiếng kẻ « câu kinh..... »

Trưa hôm ấy, bụng nghe đã đói, tôi xách gói đồ ăn xuống chỗ ông từ và chur tăng ở, định vào đây ăn cho có bạn.

Tôi vào nhà chur tăng ở thì họ tiếp rất niềm nở. Nhưng có một điều làm cho tôi phải nghĩ ngợi, là có một ông thầy chùa mặt trông rất quen. Tôi nhìn người, người ấy cũng nhìn tôi... phải rồi, chắc có gặp người nhiều lần đâu đây. Nếu không thì sao người ấy nhìn tôi trông trọc, cái nhìn rất lạ.

Ăn xong, nói chuyện với chur tăng, hỏi thăm những chuyện vặt vạnh rồi, tôi mượn chùa một

chiếc chiếu, xách lên hang đá trải nằm để nghỉ trưa cho mát.

Tôi vừa đặt lưng xuống thì nghe tiếng chơn bước thỉnh thỉnh dưới tam-cấp mà lên. Tôi chống tay dậy mà ngó thì thấy ông sư « lạ lùng » hồi nãy bước lên, tôi biết người tìm tôi nên tôi lại càng ngạc-nhiên mà nhìn sững người ấy.

Nhà sư còn trẻ, trẻ lắm, đi lại chiếu tôi rồi ngồi xuống một cách tự nhiên. Người vut hỏi :

— Anh nhớ tôi không ?

Câu hỏi làm rối cho tôi vì tôi nhớ người mà không biết người là ai.

— Đa.... tôi... .. tôi nhớ mà quên....

Sư cười.

— Anh có phải là anh X. ... hồi trước học ở Huế, trường Y... không ?

Tôi giật đầu, nhìn sư cách sững sốt, tự nghĩ : « Quái ! sao lại biết mình ? »

Sư không để cho tôi ngạc-nhiên lâu, vội nói tiếp :

— Anh không nhớ « Sĩ-Nhiếp » sao ?

À... phải rồi, tôi nhớ rồi. Ôi ! ai mà dè, tẻ ra sư là anh Sĩ-Nhiếp ở trường Y, cùng học một lớp với tôi. À, ra anh Sĩ-Nhiếp, anh học-trò nghiêm-trang, có vẻ đạo mạo. Cũng vì cái vẻ đạo mạo và « khù-khì » của anh đồng các ông đồ cho nên học-trò trong lớp mới tặng cho anh cái biệt-hiệu là Sĩ-Nhiếp....

— Trời ơi ! anh Sĩ-Nhiếp... Hèn gì mà hồi nãy tôi nhìn quen quen. Ai ngờ đâu lại gặp anh dưới cái áo dài nâu..... đầu trọc Ừ ! chớ anh làm gì mà lạ ? ra thân thể như vậy ? anh tu à ?

— Thì tu chớ làm gì nữa !

Anh Sĩ-Nhiếp lại cười.

Nhớ lại anh Sĩ-Nhiếp xưa từng học tại trường, rồi nhìn « ông sư chùa non nước » thì tôi không khỏi buồn cười, nhưng sự nghĩ rằng, chẳng lẽ ban tôi con nhà gia-thế, tuy không phải bực triệu-phú nhưng cũng đứng hạng giàu ở chốn đế đô, lại chỉ vì mền đạo mà lánh chốn phồn hoa. Chắc ban tôi cũng vì chịu nhiều nỗi cay đắng chi đây, nên mới ra nông nỗi ấy. Nghĩ như thế nên tôi không vội cười, nghiêm nét mặt mà hỏi ban :

— Sao ban lại ra thân thể ấy ?

Ban Sĩ-Nhiếp thở ra.

— Ôi ! nhiều chuyện lắm ! Mỗi chuyện mỗi ít, làm cho tôi chán nản hơn tình, hết ra thế-sự. Ban đừng tưởng tôi đi tu đây là vì mê-tín, mền đạo. Không đâu, tôi đến đây chỉ cốt tìm nơi thanh-tịnh, xa những sự chường mắt đau lòng, ban

cùng « non nước » với những người chất-phức thiệt-thủ, đừng rán quên tưởng đời cay nghiệt.

— À, ra thế...

Mắt ngó đăm đăm ra bề, mặt ban tôi lộ vẻ buồn vô hạn. Hình như, nhắc đến tâm-sự, những vết thương lòng lại nứt nở ra.

— Ban chịu đau đớn lắm sao ?

Một cái cười cay chua trả lời cho tôi.

Hồi lâu, hình như những nỗi uất-ức đau ngày vut nổ bùng ra, những lời tâm sự của ban tôi tuông ra như nước chảy...

Ban tôi nói chậm rãi, đọng-ê-trầm, buồn bã :

« Ban ơi, sanh ra người ở đời thì chỉ sống là nhờ hy-vọng. Có hy-vọng mới vui mà sống. Về phần tôi, cả đời tôi chỉ là một trường thất-vọng, bảo tôi còn nghị-lực nào mà lăn lóc trong trường phần-dấu nữa ? »

« Trong gia-đình, vì việc rắc rối không tiện nói ra mà hằng ngày tôi phải chịu nuốt đắng cay, ra tiếp xúc với đời, tôi chỉ gặp sự giả-dối của đời ; người đời, hình như là những con thú dữ, chực chờ dịp là banh thây xé thịt tôi ra mà thôi vậy. »

« Ôi ! trải qua hăm mấy năm trường tôi đã biết gần tất cả mùi cay đắng. Không lẽ tôi kể hết ra được. Tôi chỉ cho ban thoáng qua một khoảng đời tôi, cái khoảng mà ban cũng có hiểu được ít nhiều. »

« Ban còn nhớ có Hồng-Hoa không ? »

— Hồng-Hoa nào ? Phải Hồng-Hoa nữ-sĩ « kiếm » nữ-cách-mạng không ?

— Chính đấy, chính con người qui hóa ấy. Qui hóa nhi ? học có, tài có, sắc có, tư-tướng hơn người, nói năn hoạt bát, cử-chỉ nghiêm-trang : Hồng-Hoa nữ-sĩ. Một người con gái như thế còn kiếm đâu cho ra nữa ? Phải không ban ? Ấy ! ban làm rồi... làm... cũng như tôi đã làm...

« Lúc học ở trường, ban có nghe nói đến tôi và có Hồng-Hoa chứ ? »

— Phải, ai không biết anh có tình với Hồng-Hoa.

— Chính vậy. Tôi yêu Hồng-Hoa, cũng như mọi người đã yêu nàng, yêu vì sắc, trọng vì tài, mà nàng lại là đồng-chí của tôi nữa.

« Tôi yêu nàng mà nàng cũng không phụ tình tôi, nên thơ đi từ lại, tôi cũng thường giúp mặt nàng trò chuyện. Câu chuyện của hai tôi cũng như câu chuyện của những cặp trai gái khác thương yêu nhau. Kết-cuộc, hai tôi hẹn cùng nhau một lòng sắt đá. »

« Kể đó thì phong-trào cách mạng bỗng nổi sôi ở đất Huế. »

« Lúc ấy, tôi còn nhỏ tuổi, máu nóng, làm việc gì cũng ít suy nghĩ cho chín chắn; vả lại, hồi ấy quốc gia chủ nghĩa đang thịnh-hành, nghe những tiếng đả-báo quốc gia, Việt-Nam, ái-quốc, thanh-niên, v.v. » Những danh từ « kêu » ấy, làm cho mình cũng hứng chí, nên lúc anh Mai-Lan đứng ra lập đảng, quyến rũ tôi thì tôi nhập đảng liền. Tôi nghe lời bạn, không kịp xét tới tình lui, nên không suy chuyện vô ích, đã không có kết quả gì mà lại làm con chiên Panurge cho người lợi-dụng nữa.

Biết ra thì sự cũng đã rồi, các bạn trẻ tuổi « khờ » như tôi đều phải ăn oan, mà kết-cuộc thì lại làm giàu cho anh Mai-Lan đầu-dăng.

« Nhưng hồi ấy tôi có biết chi đâu, tư-tưởng chỉ quanh quẩn trong vòng quốc gia chật hẹp, bị nhồi sọ với những danh từ « kêu » thành-thử tôi vào đảng, rất sốt sắn làm việc, lấy làm vui lòng mà đem tiền đến cho anh Mai-Lan, và để anh sai khiến.

« Hồng-Hoa cũng có chơn trong đảng, và lại là một tay trọng yếu. Nàng lãnh phần sự cõ động bên phái nữ lưu. Như thế, tôi lại có dịp gần gũi nàng nhiều phen. Mà mỗi lần tôi gặp nàng thì nàng lại cũng tôi nặng tiếng đá vàng, thế sau này sẽ cũng tôi trao phần gởi phần.

« Đảng lập được hai tháng, thì một buổi chiều, vừa tan buổi học, anh Mai-Lan kiếm tôi mà dặn nhỏ :

« Tôi nay có buổi nhóm quan-hệ ở tại nhà nàng Hồng-Hoa. Phần việc của tôi tôi nay đứng gác gác cho các bạn « đông-chí yên lòng mà bản tính ».

« Anh Mai-Lan hẹn tôi 11 giờ đêm thì đến nhà tôi và sẽ cùng tôi đi nhóm hội.

« Nghe nói là « buổi nhóm quan-hệ », tôi hôm ấy tôi ăn cơm không ngon, cầm sách học không thuộc, chỉ ngồi ngó chừng đồng hồ và trông trong nhà đi ngủ.

« Thất đúng 11 giờ, tôi đợi ở nhà sau thì nghe anh Mai-Lan gõ hai tiếng nhẹ. Tôi đã bận sẵn áo dài đen nên mở cửa nhẹ lên ra cùng đi với Mai-Lan.

« Nhà tôi ở xóm gia-hội, nhà Mai-Lan cũng ở gần lối đó. Từ nhà tôi đến nhà Hồng-Hoa, ở tận Bến-Ngự thật là xa, nhưng tôi rất vui lòng đi. Giữa đường, anh Mai-Lan nghĩ ngợi gì gì ông biết, cứ cứ đầu đi, tôi hỏi gì thì anh cứ gật đầu cho có chuyện.

« Đến nơi, thấy trong nhà nàng Hồng-Hoa chỉ có một ngọn đèn dầu leo lét để ở phía trước. Tôi toan bước vô thì anh Mai-Lan cản lại, bảo tôi không cần vào, cốt nhứt là đứng gác cho kỹ lưỡng.

« Tôi cũng chiu ý Mai-Lan mà không gặp người yêu.

« Nàng Hồng-Hoa, ở một mình với một mẹ vú già, trong căn nhà rộng lớn, căn nhà ở nơi hẻo lánh, cách làng xóm cũng xa xa, xung quanh nhà có hàng rào cây, trước cửa có hai cây đại thụ cao lớn lá sum sê che phủ rất sầm uất. Tôi đứng trong cửa, nấp theo bóng cây, lộ mắt ngó ra đường, lúc ngó ngá trên, khi trông xóm dưới trong lòng hồi hộp.

« Tôi không phải nhát gan, nhưng gì lo cho số phận của các bạn, mà nhứt là nàng Hồng-Hoa ở trong nhà, nên mỗi lần có bóng người dằng xa là trông ngợ tôi đánh mạnh. Nghe một tiếng sạt trong bụi tôi cũng giật-mình, là cây khua tôi cũng nín thở.

« Nhóm gì mà lâu thế? Tại tôi nóng lòng hay sao mà tôi coi đã lâu lắm rồi. Thế mà trong nhà không nghe động tĩnh gì hết.

« Chơn đã mỗi ruc, song tôi vẫn rần rần, mắt tôi ngủ sớm quen nên đã muốn nhắm lại, mà tôi vẫn rần rưng, vì nghĩ rằng sanh-mang của người yêu và mấy bạn trong tay tôi.

« Trời ơi, phiền nhóm sao quá lâu.

« Gió khuya thổi lạnh, lá cây rụng xào xạt. Sương sa xuống trong mình nghe lạnh. Tôi rùng mình vì lạnh mà cũng vì sợ, cái sợ tự-nhiên của người đứng một mình trong đêm tối.

« Cái sợ làm cho trí tôi tưởng-tượng ra nhiều điều ghê gớm, một cái bóng người làm cho tôi tưởng tượng thấy bà van hung bình, tiếng gõ cửa dưới soi lam cho tôi ngỡ là giày của linh đến...

« Một đêm lo sợ... cái đêm không bao giờ ra khỏi trí nhớ tôi, cho đến bây giờ nhắc lại mà tôi vẫn nhớ như là đêm hôm qua.

« Sao mai đã tỏ rạng, ngoài đường đã vắng kẻ lại qua, mỗi phút mỗi gần sáng mà các bạn tôi còn nhóm.

« Mãi đến lúc trời đã hừng muốn sáng, tôi sợ các bạn tôi vì say nhóm mà để cho trời sáng mới về thì chỉ cho khỏi người dè ý và sanh nghi, nên tôi mới không đợi lệnh Mai-Lan đẩy cửa mà vào nhà...

« Ở nhà trước, cây đèn dầu vẫn còn leo lét, tôi ra nhà sau tìm chỗ nhóm thì không thấy đâu cả. Tôi trở lại, ngó vào phòng nàng Hồng-Hoa thì...

Ông sư chùa non nước ngó tôi, cười gay gắt.

— Ban biết tôi thấy chi không?

— ????

— Chỉ có Lành-tự Mai-Lan với nữ sĩ Hồng-Hoa

ôm nhau ngủ trên bộ ván... Hai người đã nhóm đặc-

biệt... với nhau rồi thì phải...

Ông sư lại cười...

— Đứng —



HỒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUẤN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 239)

Cái rủi ở đời cái sau theo cái trước, có phải vậy không? Cảnh-Du ơi! Tôi đã nói trước với mình tôi bạc phận lắm, không thể làm vợ chồng với mình dặng, thật quả như lời. Rủi chớ đến hôm mình đi đi, đêm ấy tôi tẹn với mình phải lại chỗ ngã tư đường... và đường. Lối mười một giờ. Mình biết cái hẹn đó có ý gì? Thế mà từ nhà lên đi ra tôi không đến chỗ hẹn mà lại tuốt vô nhà thương. Tôi tuốt vô nhà thương bằng một cách nào? Tôi có biết đâu! Tôi chỉ biết có một điều là sau khi tỉnh hồn thời người ta chế nhạo tôi một cách tàn nhẫn và bảo rằng 'ôi sắp đẻ!!' Tôi đã làm mẹ rồi đây.

« Con tâm đến chết cũng còn nhả tở » là nghĩa vụ của con tâm. Đến như Kim-Phụng tôi nhả máu mà chết thì không biết vì nghĩa-vụ nào!

Tôi cảm tức cho cái xe khốn nạn kia, vì nó mà tôi không được một lời giải từ mình trước khi mình ên đàng lla tỉnh Bentre này, nơi đây mình để cho một người khờ hết nước mắt và một đứa con, sanh ra chẳng biết cha đâu và rồi đây chẳng bao lâu sẽ mồ côi luôn mẹ... Có con mà không có cha, có con mà không có chồng, cái khổ cảnh này ai có đau lòng chẳng ai!

Cái duyên gặp gỡ của hai ta còn rơi một « hồn máu » này. Mình có nghĩ tình duyên buổi trước, ân nghĩa mấy trăng, thương mẹ bé con thơ, mình trưởng thành lấy nó cho nên người. Tôi tuy ở dưới suối vàng, chớ đội đứ mình lắm.

Trăm ngàn gởi lạy tình-quân....

Kim-Phụng kính bái.

Kim-Phụng viết rồi đọc lại. Cô nghẹn từng lời

trưng tiếng.

Có đau mà chẳng chịu & không. Dầu cha có rầy la

thế nào cô cũng gượng mồm. Vì vậy mà bệnh cô

mỗi ngày càng dầm dề như ghe chở khảm. Ông

Tâm không nỡ thấy con lao khổ quá, ông phải gánh gồng chông những việc nhà, mà cả đến coi sóc tắm rửa thẳng Hoàng-Lương. Quanh ngày quay quần hết lo cho con, tôi phiền cháu, coi bộ ông mệt đuối Song cái mệt đó không phải là cái lo của ông. Cái đáng lo hơn hết là cái bệnh của Kim-Phụng. Ông hết sức kiên nhẫn. Mấy lần ông thấy cô phải chết mà ông vẫn hết sức cầm hơi cô lại. Kim-Phụng cũng gượng lắm. Cô hết sức thương yêu cha già con dại của cô. Cô biết cái giấc mộng phù sanh của cô sắp liêu kết nay mai. Song cô phải gượng phải phấn đấu với cái chết đâu còn một chút tinh lực cuối cùng.

Thằng Hoàng đã quá « tôi tôi » được vài tháng. Tuổi của nó thêm lên một ngày thì cái chết của mẹ nó gặp lên một ngày. Kim-Phụng uống thuốc như uống nước. Biết vậy mà cô cứ làm vui cho cha cô đừng sợ. Ông Tâm hết thuốc cho con cứ hỏi chừng. Ông không dám rờ tay lên bộ mạch của Kim-Phụng nữa.

Có một bữa Kim-Phụng gượng đau đem Hoàng-Lương đi tắm. Hoàng-Lương được thả vô nước nó mừng lắm. Hai tay nó chập chửa xuống bồn. Nước văng tủa tung. Miệng nó bập bẹ như chim con hát gió. Thoạt nó nghiêng bên này, thoạt ngó bên kia, thoạt gượng đứng dậy. Nó làm cho má nó mệt. Tuy vậy cô không buồn. Giây lâu, nó ngẩng trông má nó và há miệng tích toát cười đưa cho thấy hai cái

nướu đỏ tươi với mấy cái răng sữa trắng ngần. Thỉnh thoảng Kim-Phụng nhìn con cười mà sa nước mắt.

Tâm xong có đem con vô, Ông Tâm đem quần áo thay cho cháu. Thằng Lương thả giữa ngựa. Ông Tâm ngồi đón nó một bên, Kim-Phụng một bên Lương la hét om sòm. Nó cười mơn cho đến, rồi nó giởn. Nó làm trò không khéo được như hề, chớ nó làm cho ông ngoại và má nó mua vui cũng lâu lắm. Kim-Phụng ôm con lên hun mấy cái và cười với con.

PHU NU TAN VAN

Kim-Phụng cười. Cái cười của cô sẽ có quan-hệ với đời cô lắm. Cô đã làm mất cái cười của cô lâu rồi. Hôm nay mà cô cười đây, chúng tôi ngỡ rằng cái cười của cô đã trở lại. Nhưng mà không đâu. Cái cười ấy chính là cô lượm lặt tái một trong toàn cái thể xác sần muợn của cô mà cười ra. Nó là cái cười cuối cùng của cô vậy. Cái cười ấy ví như cái ngọn đèn sắp tắt. Ngọn đèn trước khi tắt thể nào cũng nhàn lên một cái cho ánh chiếu sáng rờ, rồi mới chịu tắt hẳn. Người ta khi mới ra đời thì khóc hay từ giã cõi đời mà đi, há lại chẳng có một tiếng cười? Hoặc nói vậy cũng nên.

Ông Tâm nhơn khi thấy con vui nên nói :

— Thằng Lương một ngày một lớn nó giống cha nó như tạc con hớ!

Kim-Phụng làm thình.

— Ba coi tướng nó tốt lắm.

Ông vô đầu và bảo :

— Lại đây con.

Hoàng-Lương vịn tay ông đứng dậy. Ông bồng nó lên tay và nói với Kim-Phụng :

— Bữa nay, con nghe trong mình khỏe không?

— Dạ khoẻ, Kim-Phụng trả lời.

— Khi nào tinh thần vui vẻ uống thuốc mới thấy hay. Con rán uống thuốc cho mau mạnh.

Ông lại mắng trững thẳng Lương :

— Giỏi nhây, Tao buong a. Buong cho mày té bệ đầu chơi!

Kim-Phụng vui cười mà ông Tâm vui cười bằng hai.

Tối lại ông biểu Kim-Phụng đi nghỉ sớm. Ngờ đâu lối hai giờ khuya huyết trong miệng cô ra linh láng. Cô mệt ngất, song cô không dám kinh động cha cô. Lăn lăn cô khoẻ lại. Cô rán lấy bức thơ viết cho Cảnh-Du gạn thêm mấy hàng như sau này.

— *Tái bút.* — Thằng Lương nay đã được mười lăm tháng thì bệnh tôi trở nặng không còn phần nào là phần sống. Vả huyết là vật nuôi thân mà tôi nữa mỗi lần đã đôi ba chén như hôm nay, tôi sống làm sao đặng. Tôi tất phải chết! Ôi, tâm huyết này mà tuôn ra là vì ai hỏi mình? Thôi tôi xin giã từ mình trên cõi dương-gian này

PHU NU TAN VAN

Cõi dương gian này nếu là cõi sống gọi, tôi nguyện rằng về cõi đời nào vô.
. tận đó tôi sẽ đợi mình.

Cảnh-Du ơi! có phải chỉ có cái cõi đó thôi tôi không thể. . . . cách biệt mình nữa không?—
Giờ này, vai tuồng tôi diễn đã xong, tôi đương cõi lớp trả cho. . . . ông bầu Tạo-hóa. Từ đây, trên cõi gió bụi. . . . này dầu cho mình chỉ dốc tìm nhau cho lại. . . . thấy mặt thì cũng. . . . không. biết. . . . sao. . . . mà tìm.

Kim-Phụng run rẩy cả mình, tối tăm mây mặt, cô chúi đại lên giường; máu lại trào ra một lượt nữa. Ông Tâm bây giờ mới hay. Ông cho cô uống thứ này, thứ này nuốt vừa khỏi cổ, ông đã cho uống thứ khác. Lúc bối rối đặng thứ nào ông cũng cho uống và không từ nào chẳng cho là hay, cũng chẳng thứ nào cho là dở. May sao! Kim-Phụng tinu. Cô hồi ông đem Hoàng-Lương cho cô. Cô bồng Hoàng-Lương, ôm nó vào lòng và hua nó rất nua chỉ thiết. Đoạn cô vói lấy dưới đầu giường

một cái dây. Cô xếp bức thơ còn nằm trên bàn bỏ lại trong dây. Trong dây có sẵn một sợi dây chuyền có miếng médaillon làm khuôn cho một cái hình của Kim-Phụng và một cái của Cảnh-Du. Sau lưng hình của Cảnh-Du có hàng chữ nhỏ : « Trần-boàng-Lương là con của Hoàng-cảnh-Du và Trần-kim-Phụng ». Cô trao cái dây cho cha và nói :

— Cái di-vật này con để cho thằng Lương nhìn cha nó. Ba cất giùm cho con.

Ông Tâm khóc với con :

— Phụng ơi! . . . đầu đuôi có hai cha con mình; còn thì tức cổ vô thân. Con gượng với ba nghe kl. ông con! Ba nhắm ba rồi, không còn sống bao lâu nữa. Để chừng đó cha con mình đi một lượt! . . .

— Còn gì nữa mà đợi ba ơi! Con xin lỗi ba cho con đi trước. . .

— Phụng ơi, con thiết hồ ba sao? Cha! tre mà trở khóc mắng. Trời! Kim-Phụng con ơi! khổ biết chừng nào. . . .!

(Còn nữa)

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

- 1^o Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2^o Khi rùi ro bói thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai : 7 tới 10 giờ

Chiều : 2 tới 4 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 239)

« Con nhỏ hiền lành, lại bị nhốt giữa vách thành chắc-chắn, thì tại canh giữ nó có điều gì lo sợ! Không dè, cách rày ba bữa, phải đa, mới hôm thứ ba đây, lúc người đàn bà đem đồ cho nó ăn buổi sáng, không thấy nó ở trong phòng. Hai vợ chồng tại nó kiếm cùng mà con nhỏ vẫn đâu mất. Họ nói có nhờ cái cây ngã vào vách tường, làm lung một lỗ to, nên con nhỏ mới trốn được.

Tuệ-Lý hỏi:

— Hai vợ chồng người lãnh giữ cô gái đó, có đi tìm cô không?

— Không, kiếm nội-dài không có thì thôi. Bộ họ chờ chủ họ đến liệu lấy; họ cũng không có báo sơn-dâm; họ nói việc trốn đó không ăn thua gì đến họ mà phải lo. Chuyện bao nhiêu đó; thiên hạ ở đây ai cũng biết và nghị-luận nhiều lắm.»

Hai người đàn bà không hỏi thêm. Bao nhiêu cũng đủ. Xe chạy trở về.

Mẹ con đều lẳng-lặng, buồn vì không biết được cô Đàng ra thế nào và không đem được cô về.

Lấy làm ái ngại cho phận cô, vì hay tin cô trốn, hai thằng khốn kia sẽ dùng đủ phương thế mà bắt cô, hại cô, cho khỏi đều lo sợ.

Chiều ấy cho đến sáng ra, hai mẹ con cứ suy nghĩ về phận cô Đàng.

Dùng điếm-tám rồi, lúc Mạnh-đình-Lang và Tuệ-Lý nằm nơi ghế dài mà coi nhứt-trình, có ai đến kéo chuông kêu cửa. Tuệ-Lý dòm ra rào thấy khách liền « hừ » một cái mà thờ dài. Mạnh-đình-Lang cũng dòm ra thấy Đào Danh và Mã Lợi bước vào.

Thật, bọn bất-lương ấy sợ có điều lời-thôi cho chúng nó, nên rủ nhau đến đây rước vợ về. Bước vừa tới trong, mỗi người đều giả giọng thân-ái kêu:

— Minh!

— Minh! có thể nào cho chúng tôi nói chuyện...

— Chúng tôi từ Ba-ri đến đây là mong được gặp mặt với mình để can tỏ đôi lời...

Song Mạnh-đình-Lang với Tuệ-Lý làm thình, cách đối-đãi lãnh-đạm làm cho hai chú chồng giả-dối ngược-ngùng, khó chịu, song chúng nó vẫn làm trầy nham dựa trên ghế mây như tuồng thân-thích

Mã-Lợi nói:

— Xin miếng chấp. Trọn đêm ở trên xe lửa, mệt quá!

Thật, hôm đó Mã-Lợi coi dáng mặt nhọc lắm. Song vì đi đường, hay vì quá lo sợ mấy bữa rày mà lao tòn đến thế?

Đào Danh thì thức mắc lắm, cứ xe rầu hoai, không dám nói chán chường Tuệ-Lý,

Mã-Lợi « gân » hơn, toan mở lời, song còn ngo miệng, sau rồi mới nói như vậy:

— Ở đây bất-tiện cho mình quá! Đâu có đủ đồ cho mình dùng!

Mạnh-đình-Lang lật-lẻo đáp rằng:

— Ông không cần lo điều ấy. Ông đến đây chỉ?

— Vầy đây: Đào Danh với tôi đến đây rước hai mẹ con mình về. Chớ mình ở nơi xa-xuôi, thiếu-thốn nhiều điều, tôi không an lòng được.»

Đào Danh cũng o-hể vợ:

— Tôi rầu quá mình! Tôi lười với mình vô-cùng; tôi đến năn-nỉ xin mình tha-thứ. Nói thiệt, tôi đã ăn-năn tự-hối lắm. Từ rày sắp lên tôi nguyện tu-tâm tề-tánh cho đặng vui-hoà gia-cảnh. Xin mình hứa lời hi-xả cho tôi nhẹ chút bức-rức xốn-xang.

Tuệ-Lý đáp:

— Nếu ông tưởng rằng những lời giả-dối của ông làm cho tôi cảm-dộng thì ông làm to! Chẳng phải thất-vọng vì bị bỏ-bể, gạt-gẫm mà tôi đến ăn nơi này: tôi gồm cái nhà của đứa ăn-cướp, nên mới lãnh mà!

Đàng nọ, Mạnh-đình-Lang nói với chồng:

— Ông phải biết rằng tôi chẳng hề tiếc cái gia-cảnh đâu, mà mong tôi trở về. Hai mươi năm chán-chê, hai mươi năm buồn-thảm, nó làm cho tôi nhứt định phải lãnh cái nhà của kẻ bạc-bẽo. Ông

đư hiểu vì sao tôi đi: tôi không thể nào chịu cách rất tàn ác của ông đối cùng cô Đàng, cháu tôi, và Kiệt-Lư, em tôi.

« Ở chung một nhà với ông! Gắn-gửi một kẻ đê-tiện! há chẳng phải là thuận-linh với kẻ khốn nạn ấy sao? Tôi không muốn!

Mã-Lợi then răn cả mình, nói:

— Vầy mình đành làm hại chúng tôi sao? Thiên hạ sẽ dị-nghị thế nào?

— Tôi không muốn biết điều đó. Không quan-bệ chi cho tôi.

« Nhưng, theo ý tôi thì thiên-hạ họ đâu có biết ông dường may mặt thượng-lưu mà đi sát-nhơn đoạt vật! Họ chỉ biết ông là một kẻ già, quá nửa đời người, mà còn say-sưa ở xóm bình-khang, bỏ vợ bịnh-hoạn để yêu ấp phượng mèo mà!

« Nhưng, lời dị-nghị, người vô lương-tâm như ông, há phải kể làm gì! Ông muốn cho mẹ con tôi về. Nè Tuệ-Lý, thôi, nếu được như vậy, mẹ con ta mới chịu.

PHU NU TAN VAN

« Phải để con Đàng tự-do. Đem con nhỏ ra khỏi dài. Giao gia-tài lại cho nó, và để cho mẹ con tôi bảo-hộ nó. Vậy thì chúng tôi chịu.»

Mạnh-đình-Lang nói lời sau đó, là dùng sự giả mà hiểu sự thiệt.

Mã-Lợi ngó Đào Danh một cách hối-rối, đoạn trả lời:

— Vầy sao được! Lúc này chưa được!

Hai mẹ con đồng hỏi:

— Sao vậy?

— Vầy hai mẹ con chưa hay điều gì sao?

Tuệ-Lý nói:

— Ai nói gì đâu mà hay!

— Con Đàng đã trốn rồi... nó không còn ở tại

dài!

Đoạn, Mã-Lợi mới thuật cho hai người đàn-bà nghe về sự đào-tẩu của cô Đàng; song, tự nhiên, và phải dấu sự giận dữ của va, và sự quyết lòng của va tìm cho đặng cô gái Kiệt-Lư mà hại luôn cho biệt tích.

HIỆU THANH-THANH CẦN DÙNG 50 ĐỨA TRẺ

Vì muốn làm quảng-cáo và cho đi bán khắp thành-phố Saigon Cholon các món hàng nội hóa như DẦU KHUYNH DIỆP: RƯỢU DẦU QUẢNG BÌNH, THUỐC LẬU, THUỐC BỔ A-PHỊN, các thứ sách vở TRUNG BẮC mà hiệu THANH-THANH làm làm đại-lý:

Nên có cần dùng 50 đứa trẻ.

Điều kiện:

- 1. Phải từ 13 đến 15 tuổi.
- 2. Phải có bằng cấp sơ học hay đã từng học lớp nhứt trường tỉnh.
- 3. Phải con nhà nghèo hay là mồ côi.
- 4. Phải có phụ huynh hay là hai người thân-thuộc bảo lãnh.

Lợi ích:

- 1. Cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc men khi đau ốm.
- 2. Lương mỗi tháng từ 3\$ đến 10\$ tùy theo công việc làm giỏi dở.
- 3. Ngoài công việc làm hằng ngày, tiệm THANH-THANH vẫn có mỗi bữa chừng 5 giờ rảnh cho đi học nghề hay là học chữ tùy theo thiên tư bẩm chất.

• Ai muốn làm xin hỏi tại Thanh-Thanh N. 120 Bd de la Somme (gần chợ cũ) Saigon

AI CỨU HAI ĐỨA CON TÂY... ĐƯỢC THƯỜNG...

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoi-gnes, gần chợ Tân-dịnh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức với con, chạy đủ phương mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tán » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chề thuốc Annam không hay, nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ dây mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có tánh vui vẻ, ông thưởng 1\$00 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay về con tôi đau ban, chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh-tán » hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán. Ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kinh, chợ-mới Saigon. Giá mỗi gói: 0\$ 10

Chớ quên

▼ DẦU TỬ - BI

PHU NU TAN VAN

Mã-Lợi tỏ nhiều lời buồn rầu đặng làm cho cảm động vợ và con :

— Tôi nghiệp, con Đàng nó dại nên trốn đi. Rồi đây một mình lưu-lạc, không nơi nương dựa, không kẻ trông nom ; rồi sa vào tay kẻ bắt-lương thì hại biết bao nhiêu mà nói !

Lên dóm, thấy vợ với con có vẻ căm-động, Mã-Lợi chặc có thể thành công. Chẳng dè Mạnh-đình-Lang đáp :

— Mấy đều hại đó, tại ông hết thấy ! Tại ông mà đưa trẻ thật-thà vô tội-phải mất cha, mất nơi nương-dựa.

« — Ông cầm tù nó ; nó trốn. Ông phải kiếm cho được nó mà giao lại cho tôi.

« Ông phải đền-bù tội-lỗi của ông, thì hoạ may mẹ con tôi sẽ nhắm mắt về những đều tội-tệ qua rồi.

« Ông phải tự-bổ, an-năn mà sửa mình, rằng kiên-cử những điều ô-trước, nhòm gớm.

Nói đến đó Mạnh-đình-Lang đứng dậy mà vào trong ; Tuệ-Lý cũng đi theo, bỏ hai chú chổng người tức bực, lúng phãi trở về !

(Còn nữa)

Tại sao chúng tôi không đăng bài « Người vợ Nhứt »

Ông Tế-Xuyên có gởi cho chúng tôi bài « Người vợ Nhứt ». Chúng tôi định đăng vào số này, nhưng bài vừa sắp thì lại thấy một tờ báo ở Bắc đã đăng bài ấy, cũng của ông Tế-Xuyên.

Vì thế xin miêng đăng.

P. N. T. V.



SỮA TRƯỜNG XUÂN

Bôi vào da giữ cho da thịt khỏi hư xấu vì các chất độc ở trong phấn và kem, giữ cái nét xuân được lâu dài, làm cho da xấu bớt xấu hẳn, và da đẹp thì càng ngày càng đẹp thêm. Bôi mặt, cổ tay, trước khi đánh phấn bôi kem và nhất là đêm trước khi đi ngủ và sau khi rửa mặt.

Mỗi chai 0880 — Một tá 8800

thêm tiền cước gởi

Chế tại biệt Khuynh - Diệp là một sở chế tạo đã nổi tiếng

KHẮP NƠI VÀ ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG :

Long-bội-Tinh năm 1930 ; Kim-Khánh lượng nhi và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931 ; một pho tượng gỗ với danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Hải-phong ; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - nghệ Huế ; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi ; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội - chợ Phụ - Nữ Saigon Huy-chương bạc và Huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-địa Paris phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon ; Bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - chợ Namđinh lần thứ 8 ; Bằng - cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc Đấu-xảo của Mỹ-Thuật tổ chức.

HIỆU KHUYNH-DIỆP SỞ CHÍNH TẠI BẾN NGŨ HUẾ

Giấy-đời : 87

Giấy-thép tác : Viende HUE

Đại-lý tại Saigon : Hiệu **THANH - THANH**
38, Rue Pellerin

Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm.
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ HỌC-QUYÊN :

**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

60, 62 Rue Catinat - SAIGON

Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ
thiết đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù
tối-tàn, dầu bà nào có nào khó tính
cách may cũng vừa ý.



Sửa trị

Điêm trang

Sân sóc

GIÀ VÀNH NHÉ

Các thứ thuốc

đổi phấn, crèmes,

nước thơm. Chỉ

cho những cách

giữ gìn.

Quý vị hãy đến-nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-ngành ở Saigon

40, Chasseloup-Laubat

Giấy thép nói : 755

Ai viết thư hỏi bồn-viện sẽ gởi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

ĐẠY



Pháp-văn và đủ các
khoa nữ-công. Thứ
may, Tẩy, Tàn,
thêu Bắc, ép bông
chúng may đồ đầm,
lột áo dài, làm đủ
thứ bèo rút, bèo
lên theo cách Tây,
Tàu và Anam.

Học đủ 3 tháng
trưởng có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng
ở ngoài 5800
ở trong 15800

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯƠNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arrou)

Đạy đánh máy, viết chữ tốt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-đông.

mỗi tháng : ở ngoài 5800 ; ở trong 15800.

PHIMERIE BẢO-TỒN



Le Gérant : NGUYEN-DUC-NHUAN